

thành từ hoạt động thực tiễn; xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp có đủ phẩm chất, năng lực, số lượng, cơ cấu hợp lý cho nhu cầu trước mắt và lâu dài. Từ công tác quy hoạch cán bộ, Đảng bộ đã chỉ đạo các cơ quan chức năng xây dựng kế hoạch, chương trình đào tạo, bồi dưỡng đối với từng loại hình cán bộ phù hợp với tình hình địa phương, đơn vị. Các cấp uỷ Đảng có kế hoạch chọn, cử cán bộ đi đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, quản lý kinh tế, quản lý Nhà nước, bồi dưỡng lý luận chính trị ở Trung ương và địa phương. Mở rộng diện đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, tạo nguồn cán bộ lãnh đạo và quản lý từ tỉnh đến cơ sở. Số cán bộ lãnh đạo, quản lý trong tỉnh có trình độ chuyên môn tăng gấp 3,5 lần, có trình độ cử nhân, cao cấp chính trị tăng gấp 3,5 lần so với năm 1997.

Cùng với việc đẩy mạnh công tác quy hoạch cán bộ, Đảng bộ tỉnh cũng luôn chú trọng chỉ đạo thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá IX) *Về đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị cơ sở xã, phường, thị trấn*, nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước ở tầm cao mới. Đội ngũ cán bộ cơ sở nói chung và cán bộ nguồn cơ sở nói riêng có năng lực tổ chức và vận động nhân dân thực hiện đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước, công tâm, thạo việc, tận tụy với dân, biết phát huy sức dân, không tham nhũng. Trẻ hoá đội ngũ, chăm lo công tác đào tạo, bồi dưỡng, giải quyết hợp lý và đồng bộ chính sách đối với cán bộ cơ sở. Thực hiện Nghị quyết 11-NQ/TW, ngày 25-01-2002 của Bộ Chính trị *Về luân chuyển cán bộ lãnh đạo và quản lý*,

Ban Thường vụ đã triển khai Quy định số 200-QĐ/TCTW của Ban Tổ chức Trung ương về đánh giá cán bộ, xây dựng quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý. Đã luân chuyển 158 cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, tạo ra bước đột phá trong công tác tổ chức cán bộ, góp phần đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý, khắc phục một bước tình trạng hẫng hụt trong công tác nhân sự. Thông qua thực hiện luân chuyển cán bộ, đã xây dựng, kiện toàn đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở, nhất là đội ngũ cán bộ lãnh đạo chủ chốt, cán bộ đứng đầu các huyện, thị ủy, đảng ủy trực thuộc, các sở, ban, ngành, đoàn thể có phẩm chất, năng lực, có bản lĩnh chính trị vững vàng, đảm bảo về số lượng, nâng cao chất lượng, đồng bộ về cơ cấu, có tính kế thừa liên tục. Việc thực hiện luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý đã tạo được sự thống nhất về nhận thức, sự nhất quán về tư tưởng chỉ đạo trong các cấp ủy Đảng, được sự đồng tình trong cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Từ năm (2001-2005), Đảng bộ đã tiến hành bổ sung 2 ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, 6 ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, bổ nhiệm lại 102 cán bộ, miễn nhiệm 2 cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý. Nhìn chung, cán bộ được luân chuyển, bổ nhiệm đã phát huy vai trò, trách nhiệm và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Quán triệt Nghị quyết số 10-NQ/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về thực hiện công tác kiểm tra trong Đảng, công tác kiểm tra đã đi vào nề nếp, các cấp ủy Đảng đã chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch công tác

kiểm tra toàn khoá, hàng năm. Các cuộc kiểm tra đều do Ban Thường vụ cấp uỷ trực tiếp chỉ đạo và tiến hành, đã góp phần nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các tổ chức Đảng trong công tác kiểm tra. Một mặt chú trọng tăng cường công tác kiểm tra cơ sở, kết hợp chặt chẽ công tác của Đảng với thanh tra của Nhà nước và các cơ quan bảo vệ pháp luật, tập trung rà soát, giải quyết các đầu yếu, kiên quyết xử lý tổ chức và đảng viên có vi phạm. Đặc biệt, một số vụ việc vi phạm tôn đọg phức tạp đã được Ban Thường vụ Tỉnh uỷ trực tiếp chỉ đạo các cơ quan chức năng phối hợp giải quyết dứt điểm, góp phần ổn định tình hình chính trị - xã hội cơ sở. Trong các năm (2001-2005), các cấp uỷ Đảng đã tiến hành kiểm tra 1.446 tổ chức cơ sở Đảng cấp dưới. Trong đó, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ đã tổ chức 44 đoàn, 15 cuộc kiểm tra 76 tổ chức Đảng. Các cuộc kiểm tra của cấp uỷ tập trung vào kiểm tra thực hiện nghị quyết, chỉ thị của cấp uỷ. Uỷ ban kiểm tra các cấp đã kiểm tra 4.747 tổ chức Đảng và 742 đảng viên (có 230 cấp uỷ viên) có dấu hiệu vi phạm. Việc giải quyết đảng viên khiếu nại kỷ luật, đảng viên bị tố cáo đạt tỷ lệ cao. Đã thi hành kỷ luật 17 tổ chức Đảng, 1.013 đảng viên, trong đó khai trừ 109 đảng viên, tăng 8,2% so với nhiệm kỳ trước. Nội dung vi phạm chủ yếu là do thiếu tinh thần trách nhiệm; chấp hành nghị quyết, chỉ thị của Đảng không nghiêm; cố ý làm trái chế độ, chính sách, vi phạm pháp luật, vi phạm phẩm chất, đạo đức, lối sống, mất đoàn kết nội bộ. Công tác kiểm tra được tăng cường không chỉ góp phần tích cực giữ nghiêm kỷ luật Đảng, pháp luật Nhà nước, đẩy mạnh

cuộc vận động xây dựng và chỉnh đốn Đảng, chống quan liêu, tham nhũng, tiêu cực, tăng cường lòng tin của nhân dân đối với Đảng, mà còn thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh - quốc phòng.

Cuộc vận động xây dựng và chỉnh đốn Đảng, chống quan liêu, tham nhũng được đẩy mạnh. Hàng năm, Đảng bộ đã nghiêm túc kiểm điểm, đánh giá phân loại cán bộ, đảng viên và tổ chức cho quần chúng tham gia đóng góp ý kiến phê bình đảng viên. Trong Đảng bộ tỉnh 100% đảng viên, cán bộ lãnh đạo quản lý thực hiện kê khai tài sản, nhà đất, có quy chế công khai tài sản, nhà đất và lấy phiếu tín nhiệm khi đề bạt, bổ nhiệm cán bộ. Gắn công tác kiểm tra Đảng, thanh tra, kiểm soát với chống tham nhũng, xử lý nghiêm minh theo kỷ luật Đảng và pháp luật đối với cán bộ, đảng viên có sai phạm. Ở cấp tỉnh đã tiến hành 78 cuộc thanh tra trên các lĩnh vực bức xúc về quản lý tài chính, đất đai, xây dựng cơ bản, kiến nghị thu hồi 1,6 tỷ đồng cho Nhà nước. Phát hiện 22 vụ án kinh tế, khởi tố 8 vụ, trong đó có cán bộ chủ chốt, thu hồi 3,7 tỷ đồng và 79 tấn thóc cho Nhà nước và tập thể.

Đối với công tác chính quyền, các cấp uỷ Đảng đã đổi mới nội dung và phương thức lãnh đạo đối với tổ chức và hoạt động của Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhân dân. Hội đồng nhân dân đã tăng cường thực hiện chức năng quyết định và giám sát, tổ chức tốt việc tiếp xúc cử tri và nâng cao chất lượng trả lời chất vấn tại các kỳ họp Hội đồng nhân dân. Lãnh đạo thắng lợi cuộc bầu cử Quốc hội khoá XI ngày 19-5-2002 và bầu cử Hội đồng nhân dân 3

cấp tỉnh, huyện, xã và tương đương nhiệm kỳ (2004-2009) vào ngày 25-4-2004 đảm bảo an toàn, dân chủ, đúng luật, đạt kết quả cao. Đã có 524.875/528.926 cử tri đi bầu, đạt 99,23% tổng số cử tri. Đã bầu đủ 50 đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, 213 đại biểu Hội đồng nhân dân huyện, 3.014/3.098 đại biểu Hội đồng nhân dân xã, phường, thị trấn. Ngày 30-4-2004, tại 12 đơn vị bầu cử của huyện Thanh Liêm, Duy Tiên, Bình Lục tiến hành bầu bổ sung được 11 đại biểu Hội đồng nhân dân xã. Còn lại 56 đại biểu thiếu nhưng không phải bầu thêm.

Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp được kiện toàn, nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý và điều hành.

Ủy ban nhân dân tỉnh đã tích cực xây dựng, ban hành các cơ chế, chính sách để giải quyết những vấn đề bức xúc trước mắt và lâu dài như hỗ trợ, khuyến khích xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn; thu hút vốn đầu tư, thu hút nhân tài; phát triển tiểu thủ công nghiệp, làng nghề; xây dựng các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp... góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Có nhiều cố gắng trong cải cách hành chính, thực hiện cơ chế “một cửa” trên một số lĩnh vực ở 6 huyện, thị xã và 4 sở, ngành bước đầu có hiệu quả.

Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 30-CT/TW của Bộ Chính trị (khoá VIII) về xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, Đảng bộ đã tích cực kiện toàn, củng cố các tổ chức trong hệ thống chính trị ở địa phương, làm tốt công

tác xây dựng và chinh đốn Đảng đi vào hoạt động nề nếp, đẩy mạnh phát triển kinh tế. Đây là điều kiện rất thuận lợi cho việc triển khai học tập các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước nói chung và các văn bản về quy chế dân chủ nói riêng ở cả 3 loại hình xã, phường, thị trấn; cơ quan; doanh nghiệp Nhà nước. Vì vậy, đã phát huy được sức mạnh tổng hợp của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

Nhận thức việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở là một chủ trương lớn, rất quan trọng của Đảng và Nhà nước, phù hợp với lòng dân, xuất phát từ bản chất của Nhà nước ta là Nhà nước của dân, do dân, vì dân, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở là một giải pháp trong công tác xây dựng Đảng, gắn bó Đảng với dân, góp phần khắc phục bệnh quan liêu, xa rời quần chúng, làm trong sạch đội ngũ cán bộ. Vì vậy, trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo, từ việc tổ chức học tập, đến việc xây dựng thực hiện quy chế dân chủ, các cấp ủy đã trực tiếp lãnh đạo, với phương châm cán bộ, đảng viên phải thực sự gương mẫu đi đầu để quần chúng noi theo. Trước hết là thực hiện dân chủ trong nội bộ Đảng. Các chủ trương, quyết định đều được đưa ra bàn bạc, thảo luận dân chủ, thống nhất trong Ban Chấp hành Đảng bộ các cấp. Phương pháp lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành sâu sát hơn, lắng nghe ý kiến của nhân dân, tổ chức cho nhân dân tham gia đóng góp ý kiến phê bình cán bộ, đảng viên; xây dựng thành quy trình lấy ý kiến đóng góp, phê bình nhận xét cán bộ, đảng viên, nhất là đối với cán bộ lãnh đạo chủ

chốt, quản lý trong công tác nhân sự Đại hội Đảng, bầu cử Hội đồng nhân dân, đề bạt, bổ nhiệm cán bộ, giúp cho việc đánh giá, bố trí, sử dụng chặt chẽ, chính xác, khách quan hơn.

Sau 5 năm thực hiện quy chế dân chủ và xây dựng hệ thống chính trị ở xã, phường, thị trấn theo Nghị định 29/CP của Chính phủ, 100% cơ sở thực hiện tốt 14 nội dung chính quyền cần thông báo cho nhân dân biết. Tuy còn nhiều hình thức, mức độ nội dung thông báo khác nhau, nhưng các cơ sở đã tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân nắm bắt kịp thời các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tình hình kinh tế-xã hội của tỉnh, huyện, xã; những vấn đề có liên quan trực tiếp đến đời sống người dân như việc xây dựng quy hoạch sử dụng đất đai, dự toán, quyết toán ngân sách xã, các khoản đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng hàng năm, kế hoạch vay vốn phát triển sản xuất, xoá đói, giảm nghèo; trật tự an ninh và an toàn xã hội. Các nội dung trên đều được chính quyền xã, phường, thị trấn thông báo đến người dân.

Đối với 6 việc nhân dân bàn và quyết định trực tiếp, đến năm 2003 có 87/116 xã, phường, thị trấn, đạt 75%, tổ chức thực hiện chặt chẽ đạt hiệu quả. Những việc nhân dân bàn, quyết định, được chọn lọc cụ thể, tập trung vào các công việc bức xúc, phù hợp với nguyện vọng của nhân dân như xây dựng công trình kết cấu hạ tầng, công trình phúc lợi, công trình văn hóa, thể thao, xây dựng hương ước, quy ước làng văn hóa, nếp sống văn minh. Những công việc nhân dân quyết định: xây dựng cơ sở hạ tầng,

công trình phúc lợi trên nguyên tắc dân chủ, tự nguyện, thành lập tổ giám sát, tự tổ chức thi công, thanh quyết toán công trình. Trong 5 năm, mỗi xã, phường, thị trấn đều có từ 5 - 10 công trình do nhân dân tự nguyện đóng góp xây dựng theo quy chế dân chủ. Từ khi triển khai thực hiện quy chế dân chủ đến năm 2002, chỉ tính riêng về làm đường giao thông nông thôn cấp xã, phường, thị trấn đã vận động nhân dân bàn và quyết định tự đóng góp 23,4 tỷ đồng, xây dựng 82 km đường bê tông và 583,7 km đường cấp phối, điển hình là huyện Bình Lục, Lý Nhân, thị xã Phủ Lý.

Đối với 8 việc nhân dân bàn và tham gia ý kiến vào quy hoạch phát triển kinh tế- xã hội như sử dụng đất, xây dựng khu dân cư, đền bù giải phóng mặt bằng... được tổ chức công khai ở tất cả các xã, phường, thị trấn, thông qua hội nghị nhân dân, chủ hộ, đoàn thể và thông qua các cuộc tiếp xúc giữa cử tri với đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp.

Đối với 10 việc giám sát, kiểm tra của nhân dân được thể hiện rõ về hoạt động và tư cách của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thông qua Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và Ban thanh tra nhân dân, nhất là giám sát đối với việc quản lý điều hành của chính quyền xã, của trường thôn xóm, tổ trưởng dân phố. Trong 5 năm đã giám sát, phát hiện và kiến nghị với cấp uỷ, chính quyền địa phương xử lý kịp thời các vụ việc tiêu cực. Trong đó đã phối hợp tham gia hoạt động hoà giải 2.500 vụ mâu thuẫn phát sinh từ gia đình, thôn xóm, tổ dân phố; góp ý kiến với chính



quyền giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân. Tất cả các xã, phường, thị trấn trong tỉnh đã chỉ đạo lực lượng công an cùng tổ dân phố, thôn xóm xây dựng tổ an ninh, tổ hoà giải để nhân dân trực tiếp tham gia giải quyết vụ việc ngay từ cơ sở.

Ở khối cơ quan Nhà nước, quy chế dân chủ được thực hiện nghiêm túc. Những quy định 10 việc cán bộ, công chức phải biết, 8 việc cán bộ, công chức tham gia ý kiến, thủ trưởng cơ quan quyết định, 5 việc cán bộ, công chức giám sát, kiểm tra trong hoạt động của cơ quan được thực hiện dân chủ. Nhờ vậy, đã giúp cho cán bộ, công chức nâng cao nhận thức, phát huy quyền làm chủ, xây dựng cơ quan trong sạch, vững mạnh; góp phần rèn luyện phong cách làm việc sát dân, gần dân, trọng dân, có bản lĩnh chính trị vững vàng, nêu cao tinh thần trách nhiệm, nhiệt tình với công việc, sâu sát cơ sở, gần gũi lắng nghe ý kiến của nhân dân, có lối sống văn hóa, giữ gìn sự đoàn kết thống nhất trong cơ quan.

Trong doanh nghiệp Nhà nước, việc thực hiện chế độ chính sách có liên quan đến quyền lợi của người lao động được lãnh đạo doanh nghiệp thể chế hoá thành quy chế, quy định cụ thể, được người lao động tham gia góp ý xây dựng như: quy chế tuyển dụng, phân phối thu nhập, thi đua khen thưởng, tiêu thụ sản phẩm, nội dung thoả ước lao động tập thể giữa người sử dụng lao động và người lao động. Nội dung ý kiến tham gia đóng góp và kiến nghị của người lao động được lãnh đạo doanh nghiệp quan tâm giải quyết kịp thời. Từ đó, tạo nên mối quan hệ gần gũi tin

tương giữa người lao động và lãnh đạo doanh nghiệp, góp phần thúc đẩy hoàn thành nhiệm vụ sản xuất.

Quá trình thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở cho thấy, đây là một chủ trương đúng đắn, hợp lòng dân, tạo được niềm tin trong các tầng lớp nhân dân và người lao động; khẳng định nguồn lực trong nhân dân vô cùng to lớn, khắc phục tư tưởng ỷ lại, bao cấp, phát huy dân chủ, đóng góp tích cực vào việc đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Trong công tác dân vận, mặt trận và các đoàn thể nhân dân, các cấp uỷ Đảng trong tỉnh đã có nhiều chủ trương, nghị quyết tăng cường sự lãnh đạo của cấp uỷ, sự phối hợp của chính quyền đối với công tác dân vận, mặt trận. Với phương châm hướng về cơ sở, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể luôn đổi mới phương thức hoạt động, kịp thời nắm bắt nguyện vọng, tâm tư chính đáng của nhân dân để tham mưu cho cấp uỷ giải quyết những bức xúc của nhân dân; tăng cường công tác tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các chương trình, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, xoá đói, giảm nghèo của địa phương. Hệ thống dân vận của Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân từ tỉnh đến cơ sở được củng cố, kiện toàn, tập hợp được đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia.

Mặt trận Tổ quốc đổi mới các hình thức vận động, tập hợp nhân dân, tăng cường và mở rộng khối đại đoàn kết toàn dân. Phối hợp cùng các tổ chức thành viên đổi mới

phương thức hoạt động nhằm tập hợp, thu hút hội viên, đoàn viên tham gia sinh hoạt trong các tổ chức của mặt trận và các đoàn thể nhân dân. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp đã chủ động xây dựng kế hoạch hướng dẫn Ban công tác mặt trận ở khu dân cư tổ chức “Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân” nhân kỷ niệm 74 năm ngày thành lập Mặt trận Dân tộc thống nhất Việt Nam gắn với tổng kết 10 năm thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”. Trong năm đầu triển khai, 100% khu dân cư trong tỉnh đều tổ chức “Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân” với nhiều nội dung hình thức đa dạng, phong phú cả phần lễ và phần hội kết hợp trao giấy công nhận gia đình văn hóa, tặng thêm niềm tin tưởng, phấn khởi trong nhân dân. Thông qua việc tổ chức “Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân” ở khu dân cư, tạo điều kiện cho nhân dân có dịp tham gia các hoạt động sinh hoạt tập thể, tạo mối gắn kết giữa các cộng đồng dân cư.

Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư” tiếp tục được sự quan tâm lãnh đạo của các cấp uỷ Đảng, sự phối hợp có hiệu quả của chính quyền và các tổ chức thành viên, đồng thời được sự hưởng ứng tích cực của các tầng lớp nhân dân. Cuộc vận động đã được trên 92% số hộ trong tỉnh đăng ký thực hiện.

Chất lượng của phong trào được nâng cao, có tác dụng tích cực trong đời sống mới, nâng cao một bước đời sống văn hoá tinh thần của nhân dân. Nhất là việc đa dạng hoá các hoạt động văn hoá, văn nghệ, cùng với việc đẩy mạnh xây dựng các thiết chế văn hoá thôn làng. Cuộc vận động

đã phát huy được truyền thống đoàn kết trong cộng đồng dân cư, khơi dậy được các nguồn lực trong nhân dân. Phát huy được nội lực và tinh thần tự quản của nhân dân để phát triển kinh tế, xoá đói giảm nghèo, nâng cao dân trí, bảo tồn và phát huy giá trị văn hoá của quê hương, xây dựng nếp sống văn hoá, thực hiện chính sách đền ơn đáp nghĩa, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, giữ vững an ninh trật tự ở thôn xóm, ngăn ngừa, đấu tranh phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội. Khu dân cư tiên tiến tăng từ 601 khu năm 2001, lên 1.049 khu trong tổng số 1.296 khu dân cư, đạt 80,9% vào năm 2004, có 2 khu dân cư vinh dự được đi dự hội nghị biểu dương khu dân cư tiêu biểu toàn quốc lần thứ 2. Đó là làng Vạn Thọ, xã Nhân Bình, huyện Lý Nhân được Chính phủ tặng bằng khen; làng Phương Đàm, xã Lê Hồ, huyện Kim Bảng, được tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba.

Sau 5 năm thực hiện cuộc vận động “Ngày vì người nghèo” đã góp phần tăng thêm nguồn lực cho xã hội tham gia vào công tác xoá đói, giảm nghèo. Chỉ tính đợt vận động cao điểm từ ngày 17-10 đến 18-11-2004, toàn tỉnh đã ủng hộ xây dựng quỹ được 984 triệu đồng. Từ nguồn quỹ của các cấp trong tỉnh, nguồn quỹ do Trung ương hỗ trợ, cộng với sự đóng góp giúp đỡ bằng tiền, hiện vật, ngày công của các tổ chức, của nhân dân đã giúp xây dựng mới và sửa chữa hàng trăm ngôi nhà cho hộ nghèo. Ngoài ra, “Quỹ vì người nghèo” của các cấp trong tỉnh còn trợ giúp cho hàng chục nghìn hộ nghèo trong sản xuất, giải quyết khó khăn trong cuộc sống. Với sự nỗ lực của các cấp mặt trận

trong tỉnh, các huyện Kim Bảng, Thanh Liêm, Bình Lục, thị xã Phủ Lý và 65/116 xã, phường, thị trấn hoàn thành xây dựng nhà Đại đoàn kết và xoá nhà tranh tre cho hộ nghèo.

Quán triệt tư tưởng chỉ đạo của Bộ Chính trị về công tác thi đua trong tình hình mới, các cấp công đoàn trong tỉnh đã tích cực tổ chức các phong trào thi đua yêu nước, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế-xã hội của địa phương. Các phong trào thi đua được triển khai với nhiều hình thức phong phú, đa dạng, có nội dung cụ thể, phù hợp gắn với các đợt thi đua cao điểm nhân các ngày kỷ niệm lớn, các sự kiện chính trị của đất nước.

Phong trào thi đua học tập nâng cao trình độ trong công nhân viên chức, lao động; phong trào “Lao động giỏi, lao động sáng tạo” với mục tiêu “năng suất, chất lượng và hiệu quả” là một phong trào thi đua rộng lớn được liên đoàn lao động các huyện, thị xã, công đoàn ngành, công đoàn cơ sở cụ thể hoá thành các chỉ tiêu sát hợp với nhiệm vụ cụ thể của ngành, địa phương. Nội dung thi đua đã tập trung khai thác phát huy tiềm năng, nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, thực hành tiết kiệm. Các cơ quan hành chính sự nghiệp đã hướng thi đua vào việc cải tiến lề lối làm việc, tác phong công tác, thực hiện cuộc vận động “Trung thành, sáng tạo, tận tụy, gương mẫu, xây dựng cơ quan văn hoá”.

Quá trình triển khai đã xuất hiện một số phong trào thi đua mang tính đặc thù của ngành như: Phong trào văn minh trong ngành Bưu điện, Ngân hàng; phong trào thi đua “Đảm

bảo an toàn giao thông”; “Tổ chức tốt điều kiện làm việc cho người lao động” của ngành Giao thông, ngành Xây dựng; “Cuộc vận động thực hiện 12 điều y đức” trong ngành Y tế; phong trào thi đua “Hai tốt” và cuộc vận động “Dân chủ, kỷ cương, tình thương, trách nhiệm” của ngành Giáo dục được duy trì và phát triển, nhiều trường học vẫn giữ vững danh hiệu lá cờ đầu của ngành như Trường công nhân Bưu điện I; Trường Trung học cơ sở Bắc Lý.

Sau 5 năm thực hiện phong trào thi đua “Lao động giỏi” toàn tỉnh đã có 85% số công nhân viên chức, lao động đạt danh hiệu “Lao động giỏi”, 10 cá nhân được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Lao động và nhiều tập thể đạt danh hiệu “Lao động giỏi”. Nổi bật các điển hình đó là: Công ty Khai thác công trình thuỷ lợi Nam Hà Nam, Kim Bảng, Duy Tiên, Bưu điện tỉnh, Công ty Xi măng Bút Sơn, Công ty Công trình đô thị, Công ty Cấp nước Hà Nam...

Tại hội nghị biểu dương những gương điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua “Lao động giỏi, lao động sáng tạo” trong công nhân viên chức và lao động 5 năm (1999-2004), đã có 196 đại biểu tiên tiến có thành tích xuất sắc được bình bầu từ cơ sở. Trong đó có 15 đại biểu được Đoàn Chủ tịch Liên đoàn Lao động Việt Nam tặng Bằng khen và 20 đại biểu được Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen trong phong trào “Lao động giỏi, lao động sáng tạo”.

Phong trào thi đua liên kết “Phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp và phát triển nông thôn” được duy trì và phát triển thông qua ký kết liên tịch

giữa ngành nông nghiệp và tổ chức công đoàn, giữa ngành nông nghiệp với các ngành hữu quan và các đoàn thể trong tỉnh. Phong trào thi đua liên kết phục vụ nông nghiệp được cụ thể hoá thành chương trình, thành mục tiêu “Tất cả cho sự nghiệp phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn Hà Nam” góp phần thúc đẩy tốc độ tăng trưởng của nông nghiệp trong toàn tỉnh.

Trong phong trào “Xanh - sạch - đẹp, bảo đảm an toàn vệ sinh lao động”, hàng năm các tổ chức công đoàn đã động viên công nhân viên chức và lao động tích cực hưởng ứng “Tuần lễ quốc gia về an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ” với nhiều hình thức thiết thực để nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm của công nhân, viên chức, lao động. Từ đó, góp phần ngăn ngừa và hạn chế tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp, phát triển phong trào trồng cây xanh, làm đẹp cảnh quan môi trường. Đến năm 2003, có 22 đơn vị và cá nhân được tặng Cờ thi đua và Bằng khen của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về phong trào xanh - sạch - đẹp và thực hiện tốt an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ. Tiêu biểu là Công ty Sản xuất vật liệu xây dựng huyện Bình Lục.

Có thể khẳng định rằng, hiệu quả rõ rệt của các phong trào thi đua yêu nước đã góp phần khơi dậy ý thức trách nhiệm, nhiệt tình cách mạng, tinh thần lao động sáng tạo, ý thức tự lực, dám nghĩ, dám làm, vượt qua khó khăn của công nhân, viên chức, lao động, tăng cường khối liên minh công - nông ngày càng vững mạnh, đóng vai trò quan trọng trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá của tỉnh.

Hội Nông dân tổ chức các phong trào hành động cách mạng của nông dân phát triển kinh tế, xây dựng nông thôn mới. Phong trào thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau xoá đói, giảm nghèo và làm giàu được phát động sâu rộng đến từng cơ sở cho cán bộ hội và hội viên hội nông dân tham gia đăng ký. Phong trào đã đáp ứng được nguyện vọng chính đáng của nông dân, thu hút được đông đảo hội viên nông dân tham gia và phát huy tiềm năng, nội lực hăng hái thi đua sản xuất, tiếp thu và áp dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật và công nghệ mới vào sản xuất, tạo sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp theo tinh thần Nghị quyết số 03-NQ/TU của Tỉnh uỷ, hình thành nhiều mô hình sản xuất kinh doanh có hiệu quả. Phong trào phát triển mạnh mẽ trên tất cả các lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, ngành nghề, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ, hầu khắp các xã, thị trấn đều có những điển hình nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi với nhiều mô hình khác nhau. Các cấp hội đều tổ chức cho hội viên đi tham quan mô hình sản xuất, kinh doanh giỏi và nhân ra diện rộng, đưa số hộ sản xuất, kinh doanh giỏi tăng từ 59.058 hộ (theo chuẩn mới) năm 2000, lên 69.303 hộ năm 2002. Đến năm 2004, có 81.339 hộ đăng ký, chiếm 80% so với tổng số hộ hội viên, kết quả bình xét có hơn 60% số hộ đạt sản xuất kinh doanh giỏi các cấp, riêng cấp huyện có 14.500 hộ đạt danh hiệu cấp huyện, 1.860 hộ đạt danh hiệu cấp tỉnh và Trung ương.

Thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU, ngày 21-5-2001 của Tỉnh uỷ *Về chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp và phát triển ngành nghề dịch vụ ở nông thôn*, các mô



hình chuyển dịch kinh tế của nông dân có bước phát triển mới từ 118 trang trại năm 2002, lên 419 trang trại năm 2004, với tổng diện tích là 1.050 ha, giá trị sản lượng ước đạt 46,3 tỷ đồng/năm. Hiệu quả rõ rệt nhất là mô hình kinh tế trang trại ở các xã Lê Hồ, Đồng Hoá, Khả Phong, huyện Kim Bảng; xã Nhân Nghĩa, Phú Phúc, Xuân Khê, huyện Lý Nhân; xã Thanh Lưu, Thanh Tân, Liêm Tiết, huyện Thanh Liêm; xã Bồ Đề, Ngọc Lũ, Mỹ Thọ, huyện Bình Lục. Cùng với các ngành nghề dịch vụ khác, hàng năm đã giải quyết và tạo việc làm mới cho 5.000 lao động nông nghiệp, nhiều hộ nông dân đạt thu nhập từ 70-100 triệu đồng/năm như hộ ông Trần Văn Huyện ở Ngọc Lũ, ông Nguyễn Ngọc Luyện xã An Ninh, huyện Bình Lục. Để tạo nguồn vốn giúp nông dân phát triển sản xuất, hàng năm, Hội Nông dân tỉnh đã đứng ra tín chấp để cho nông dân vay vốn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ngân hàng Chính sách xã hội, xây dựng và phát triển quỹ hỗ trợ nông dân. Đến năm 2003, số vốn do Hội Nông dân quản lý là 65.736 triệu đồng cho 31.484 hộ vay, xây dựng được 37 quỹ hỗ trợ nông dân với tổng số vốn là 1.603 triệu đồng cho 1.163 hộ vay. Nguồn vốn do Hội nông dân tỉnh quản lý được sử dụng đúng mục đích, bảo đảm an toàn và phát huy hiệu quả.

Phong trào nông dân sản xuất kinh doanh giỏi đã tác động đến phong trào đoàn kết tương trợ giúp đỡ lẫn nhau trong đời sống và sản xuất, giúp đỡ hộ nghèo vươn lên

xóa đói, giảm nghèo. Phát huy truyền thống tương thân, tương ái “lá lành đùm lá rách”, “người đi trước rước người đi sau, người đi sau theo mau người đi trước”, đến năm 2004, các cấp hội trong tỉnh đã giúp được 2.650 hộ thoát nghèo, đưa tỷ lệ hộ nghèo trong nông dân giảm từ 11% năm 2003, xuống còn 9% năm 2004.

Trong phong trào xây dựng gia đình nông dân văn hoá, làng văn hoá, các cơ sở đã ra mắt được 10 câu lạc bộ “Gia đình nông dân phát triển bền vững” ở 5 xã thuộc huyện Kim Bảng và thị xã Phủ Lý. Hoạt động của các câu lạc bộ đã hướng mạnh vào việc xây dựng người nông dân mới trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn.

Từ năm 2004, Trung tâm hỗ trợ việc làm cho nông dân đi vào hoạt động. Đã thực hiện tốt chương trình phối hợp giữa Hội Nông dân tỉnh với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh và quỹ Quốc gia giải quyết việc làm tạo điều kiện cho nông dân được tiếp cận với các nguồn vốn vay ưu đãi. Tỉnh hội đã chỉ đạo các cơ sở hội thành lập 2.578 tổ tín chấp và 39 dự án cho 38.821 hộ nông dân vay với số tiền là 178.707 triệu đồng. Các nguồn vốn vay đều phát huy tác dụng tốt. Bên cạnh đó, loại hình quỹ tín dụng nhân dân cũng có bước phát triển và đạt được mục đích đề ra góp phần thúc đẩy sản xuất phát triển.

Đến đầu năm 2005, toàn tỉnh có 34.405 hội viên Hội Cựu chiến binh, sinh hoạt ở 161 cơ sở, 7 tổ chức trên cơ sở và 2 hội thuộc doanh nghiệp Nhà nước. Các cấp hội đã duy trì tốt nề nếp sinh hoạt, thường xuyên đổi mới nội dung sinh hoạt sát với thực tiễn cơ sở. Thực hiện chức năng, nhiệm vụ công tác hội, Hội Cựu chiến binh tích cực tham gia xây dựng, bảo vệ Đảng, chính quyền, góp phần giữ vững ổn định chính trị ở cơ sở. Chủ động phối hợp với các ngành, đoàn thể tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện tốt các phong trào ở địa phương.

Trong các hoạt động tình nghĩa và giúp nhau phát triển kinh tế, văn hoá ở địa phương, hội đã tổ chức các buổi trao đổi kinh nghiệm tại những mô hình cựu chiến binh làm kinh tế trang trại có hiệu quả như ở huyện Kim Bảng, thị xã Phủ Lý, huyện Duy Tiên... nhiều mô hình có sức thuyết phục về hiệu quả kinh tế, về tình đồng đội giúp đỡ lẫn nhau và cách làm phù hợp với khả năng của cựu chiến binh, đúng hướng về xây dựng kinh tế tổ, nhóm, tập thể và cũng phù hợp với chủ trương của phong trào xoá đói, giảm nghèo ở địa phương như ở Hội Cựu chiến binh xã Thi Sơn; Chi hội 7, xã Tân Sơn, huyện Kim Bảng; gia đình ông Nguyễn Đình Kiên ở xã Lam Hạ, thị xã Phủ Lý; gia đình ông Đỗ Đại Vọng ở huyện Bình Lục.

Trong năm 2004, hội viên và gia đình cựu chiến binh trong tỉnh ủng hộ quỹ “Vì người nghèo”, nạn nhân chất độc da cam, quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” và quỹ khuyến học được 136.700.000 đồng.

Cùng với ngành quân sự, thực hiện tốt công tác thường xuyên như động viên thanh niên khám tuyển, nhập ngũ, huấn luyện dân quân, tự vệ, diễn tập theo phương án phòng thủ... Với ngành công an, hội đã tập trung vào vận động nhân dân thực hiện phong trào “Quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc”, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội, phong trào bảo đảm an toàn giao thông... góp phần xây dựng khu dân cư không có tội phạm và tệ nạn xã hội, tiếp tục thực hiện tốt phong trào thi đua “Cựu chiến binh gương mẫu”, “Gia đình hội viên cựu chiến binh mẫu mực”.

Phong trào thi đua “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc” được đông đảo hội viên tham gia. Đến năm 2004, có 119.172 hội viên đăng ký thực hiện. Qua bình bầu cuối năm có 68.526 chi đạt 3 tiêu chuẩn của phong trào, đạt 57% tổng số hội viên đăng ký.

Hưởng ứng cuộc vận động của Ban Chấp hành Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam về việc quyên góp xây dựng nhà tình thương giúp đỡ phụ nữ nghèo hai tỉnh Điện Biên và Lai Châu nhân kỷ niệm 50 năm chiến thắng Điện Biên Phủ, cán bộ, hội viên phụ nữ Hà Nam đã ủng hộ xây dựng một nhà tình thương và hỗ trợ một gia đình phụ nữ nghèo tỉnh Lai Châu trị giá 5.000.000 đồng. Tổ chức tuyên truyền vận động lấy chữ ký ủng hộ vụ kiện của Hội Nạn nhân chất độc da cam/Diosin Việt Nam với các công ty sản xuất hoá chất độc hại của Mỹ, kết quả đã có 27.896 hội viên tham gia.

Sáu chương trình công tác trọng tâm của hội<sup>(1)</sup> được các cấp hội phụ nữ trong tỉnh triển khai đồng bộ và đạt hiệu quả thiết thực. Chương trình “Giáo dục phẩm chất đạo đức, nâng cao năng lực, trình độ mọi mặt của phụ nữ” được tập trung đẩy mạnh công tác giáo dục phẩm chất, truyền thống tốt đẹp của dân tộc, của phụ nữ Việt Nam. Hội Phụ nữ tỉnh đã phối hợp với Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, xây dựng chuyên mục “Phụ nữ Hà Nam phấn đấu thực hiện bình đẳng giới vì sự tiến bộ và phát triển”; tổ chức nói chuyện chuyên đề “Phụ nữ Việt Nam với việc giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc”. Hội phụ nữ các huyện, thị xã tổ chức nói chuyện chuyên đề “Phụ nữ với phong trào ba đảm đang” và “Phụ nữ với gia đình”, giao lưu kiến thức tìm hiểu khoa học kỹ thuật phục vụ sản xuất và đời sống đã thu hút hơn 80% hội viên về dự.

Thực hiện chương trình “Hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh tế” cùng với các hoạt động chuyển giao khoa học kỹ thuật, hội phụ nữ các cấp đã đẩy mạnh khai thác, duy trì và quay vòng các nguồn vốn của Ngân hàng Chính sách xã hội, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, quỹ Quốc gia giải quyết việc làm, vốn quốc tế, vốn “ngày tiết kiệm vì phụ nữ nghèo”, “nhóm phụ nữ tín dụng tiết kiệm”... Đến đầu năm 2005, các cấp hội phụ nữ trong tỉnh quản lý

---

(1). Đó là: Chương trình giáo dục phẩm chất đạo đức, nâng cao năng lực, trình độ mọi mặt của phụ nữ; chương trình hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh tế; chương trình xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc; chương trình xây dựng và phát triển hội vững mạnh; chương trình tham gia xây dựng và giám sát thực hiện luật pháp, chính sách về bình đẳng nam nữ; chương trình hoạt động đối ngoại nhân dân.

tổng số vốn trên 111,3 tỷ đồng. Riêng Hội Phụ nữ huyện Duy Tiên quản lý 23,5 tỷ đồng, Thanh Liêm 21,6 tỷ đồng, Lý Nhân 20,7 tỷ đồng.

Hoạt động của dự án tín dụng Việt - Bỉ tiếp tục được duy trì và triển khai có hiệu quả ở 11 xã, thị trấn trong tỉnh. Từ các nguồn vốn trên đã tạo điều kiện giúp phụ nữ phát triển sản xuất, kinh doanh, vươn lên có cuộc sống ổn định, làm giàu chính đáng.

Trong phong trào xoá đói, giảm nghèo, các cấp hội đã tiến hành phân loại hộ nghèo để có biện pháp giúp đỡ phù hợp theo mô hình giúp hộ nghèo có địa chỉ, mỗi chi, tổ phụ nữ giúp đỡ ít nhất một hộ nghèo thoát nghèo. Xã Kim Bình, huyện Kim Bảng được chọn làm điểm mô hình xoá đói, giảm nghèo do phụ nữ làm chủ hộ. Đến đầu năm 2005, toàn tỉnh đã giúp 17.480 hộ hội viên nghèo có địa chỉ, trong đó có 6.912 hộ nghèo do phụ nữ làm chủ hộ, kết quả đã giúp 3.637 hộ thoát nghèo.

Từ nguồn quỹ nhỏ bé ban đầu, đến năm 2004, quỹ “ngày tiết kiệm vì phụ nữ nghèo” toàn tỉnh đã xây dựng nguồn vốn tự có bền vững là 2.261 triệu đồng, giải quyết cho hàng nghìn lượt hội viên vay. Một số tổ chức hội có hình thức sinh hoạt phong phú gắn với việc học tập và làm theo tấm gương thực hành tiết kiệm của Chủ tịch Hồ Chí Minh như Huyện hội phụ nữ Thanh Liêm tổ chức sinh hoạt ở 235/235 câu lạc bộ nhân kỷ niệm 105 năm ngày sinh của Người với chủ đề “Phụ nữ làm theo lời Bác thực hành tiết kiệm” và trở thành phong trào thi đua trong toàn huyện.

Các hoạt động dạy nghề và tạo việc làm cho phụ nữ được chú trọng nâng cao chất lượng, tăng cường đầu tư trang bị các phương tiện, thiết bị phục vụ dạy nghề tại trung tâm dạy nghề của Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh. Duy trì các mối liên kết với các xí nghiệp trong và ngoài tỉnh để giới thiệu việc làm cho gần 100% lao động nữ sau các khóa đào tạo. Trong năm 2004, tổ chức được 06 khoá học cắt may công nghiệp cho 250 lao động nữ, 03 lớp cắm và tỉa hoa nghệ thuật cho 90 học viên, 01 khoá đào tạo nâng cao chương trình của kế toán viên, tiếng Anh trình độ A, B cho 355 cán bộ, công chức và học sinh trong tỉnh. Được sự hỗ trợ của Ban Dân tộc - Tôn giáo Trung ương, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Phụ nữ tỉnh đã mở 3 lớp nâng cao kỹ thuật nghề đan mây, giảng tại huyện Kim Bảng cho 90 học viên. Đến đầu năm 2005, toàn tỉnh có 6.950 chị em có nghề mây, giang đan, thu nhập bình quân từ 300.000-500.000 đồng/tháng. Các huyện hội và cơ sở hội tổ chức dạy nghề truyền thống, nghề mới cho 12.082 hội viên phụ nữ theo địa bàn thôn xóm giúp chị em có thêm việc làm lúc nông nhàn, tiêu biểu là huyện Lý Nhân, Thanh Liêm, thị xã Phủ Lý.

Chương trình xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc được tiến hành đồng thời với thực hiện phong trào thi đua xây dựng gia đình văn hoá gắn với thực hiện xây dựng gia đình theo 4 chuẩn mực “No ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc”. Chú trọng tuyên truyền kiến thức pháp luật có liên quan đến phụ nữ, trẻ em, trong đó quan

tâm bồi dưỡng kiến thức về Luật Hôn nhân và Gia đình, Luật Bảo vệ chăm sóc, giáo dục trẻ em, các điều luật liên quan đến bạo lực gia đình. Các loại hình câu lạc bộ được triển khai ở nhiều cơ sở hội như “Câu lạc bộ gia đình hạnh phúc”; “Câu lạc bộ phụ nữ với pháp luật”. Tổ chức giao lưu gia đình không có trẻ em suy dinh dưỡng; gia đình ca hát thu hút hơn 70.000 lượt hội viên phụ nữ tham gia. Năm 2004, nhân tháng hành động vì trẻ em và ngày gia đình Việt Nam 28-6, Hội Phụ nữ huyện Thanh Liêm đã chỉ đạo điểm mô hình giao lưu “gia đình an toàn cho trẻ em” tại xã Liêm Thuận và tổ chức giao lưu với chủ đề “Gia đình là tổ ấm của mỗi người, là tế bào lành mạnh của xã hội” tại xã Liêm Sơn. Các mô hình trên đã giúp cho các hội viên được tiếp cận với kiến thức mới để xây dựng cuộc sống gia đình ấm no, hạnh phúc.

Đoàn Thanh niên tiếp tục đổi mới về nội dung, phương thức hoạt động nhằm nâng cao nhận thức tư tưởng chính trị, bồi dưỡng lý tưởng, đạo đức cách mạng, củng cố niềm tin của thế hệ trẻ vào sự lãnh đạo của Đảng, thông qua các hoạt động tích cực của đoàn thanh niên nhân các ngày kỷ niệm lớn của dân tộc như đợt sinh hoạt chính trị “Tiếp lửa truyền thống, mãi mãi tuổi 20”; “Tuổi trẻ Việt Nam tiến bước dưới cờ Đảng”; diễn đàn “Tuổi trẻ sống đẹp, sống có ích”; liên hoan các đội tuyên truyền ca khúc cách mạng; liên hoan tiếng hát học sinh, sinh viên. Đặc biệt là đợt sinh hoạt chính trị “Tiếp lửa truyền thống, mãi mãi tuổi 20” của Thị đoàn Phủ Lý, đoàn Công an tỉnh; diễn đàn thanh niên “Ký ức chiến tranh và trái tim tuổi trẻ”



của Đoàn khối cơ quan Dân - chính - đảng; diễn đàn “Tuổi trẻ sống đẹp, sống có ích” học tập tấm gương hy sinh quên mình thông qua nhật ký chiến tranh của 2 Liệt sỹ: Nguyễn Văn Thạc và bác sĩ Đặng Thuỳ Trâm; hội thi “Olympic 6 bài lý luận chính trị” của Huyện đoàn Kim Bảng; hội thi “Tuyên truyền viên trẻ” của Huyện đoàn Lý Nhân... đã có sức lôi cuốn, cảm hoá và tác động tích cực đến nhận thức tư tưởng của đoàn viên, thanh niên.

Phong trào “Thi đua tình nguyện xây dựng và bảo vệ Tổ quốc” đã động viên, cổ vũ, định hướng và tạo môi trường thuận lợi để thanh niên vươn lên lập thân, lập nghiệp. Nổi lên là các phong trào: Thi đua học tập, đi đầu xây dựng xã hội học tập và tiến quân vào khoa học, công nghệ; thanh niên học sinh đã đẩy mạnh phong trào thi đua học tập vì ngày mai lập nghiệp với những hoạt động thiết thực. Qua các phong trào đó giúp cho đoàn viên, thanh niên xác định được động cơ, mục đích, thái độ học tập đúng đắn. Nhiều hoạt động hỗ trợ nâng cao chất lượng học tập, làm phong phú thêm đời sống tinh thần của thanh niên như các câu lạc bộ môn học, các nhóm học tập, các cuộc thi, các hội thảo phương pháp học tập đã có sức cuốn hút cổ vũ, động viên đoàn viên, thanh niên tham gia như: câu lạc bộ môn học của trường Trung học phổ thông chuyên Hà Nam, trường Trung học phổ thông Kim Bảng A... Các hoạt động hỗ trợ học tập như quỹ học bổng “Khuyến học, khuyến tài”, quỹ hỗ trợ

tài năng trẻ với số tiền hàng năm trên 200 triệu đồng dành trao học bổng và các giải thưởng cho hàng ngàn lượt học sinh, sinh viên. Các hoạt động khác thu hút đoàn viên thanh niên như: Thi thanh niên tài năng thanh lịch, chiến dịch mùa hè tình nguyện... Thanh niên ngoài trường học đã tích cực tham gia học tập văn hoá, học nghề nâng cao trình độ để lập thân, lập nghiệp.

Thi đua lập nghiệp, lao động sáng tạo, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động và nâng cao sức cạnh tranh của nền kinh tế trong điều kiện mới. Từ năm 2004, phong trào “Thanh niên nông thôn thi đua thực hiện bốn nội dung mới nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh” hay còn gọi phong trào “Bốn mới”<sup>(1)</sup> do Trung ương Đoàn phát động điểm toàn quốc tại Hà Nam, đã có những chuyển biến tích cực. Tỉnh Đoàn đã chủ động khai thác các nguồn vốn hỗ trợ thanh niên lập nghiệp, có dư nợ đạt 6,3 tỷ đồng, giải quyết việc làm cho hàng ngàn thanh niên. Đoàn thanh niên huyện Thanh Liêm tham gia có hiệu quả phong trào trồng cây vụ đông. Đoàn huyện Bình Lục phát triển có hiệu quả mô hình trang trại thanh niên có thu nhập từ 20-50 triệu đồng/năm. Đoàn huyện Kim Bảng xây dựng 192 mô hình thanh niên làm kinh tế giỏi. Hoạt động hướng nghiệp, dạy nghề, tạo việc làm cho thanh niên được từng bước chú trọng với việc tuyên truyền xuất khẩu lao động, tư vấn nghề nghiệp cho thanh niên, phối hợp tổ chức cho thanh niên tham gia hội chợ giới thiệu việc làm...

---

(1). Kỹ thuật mới, mô hình mới, thị trường mới, ngành nghề mới.

Phong trào tiết kiệm, tích lũy, tự giúp nhau giống vốn, kinh nghiệm làm ăn hợp tác sản xuất, kinh doanh ngày càng đa dạng, phát huy nội lực của thanh niên trong phát triển kinh tế. Trong các năm (2001-2005), đoàn viên, thanh niên tự giúp nhau khoảng 3,5 tỷ đồng. Xuất hiện nhiều điển hình như Lê Văn Nam, Bí thư chi đoàn 6, xã Đại Cương, huyện Kim Bảng là chủ cơ sở mộc dân dụng có doanh thu năm 2005 đạt gần 1 tỷ đồng, giải quyết việc làm cho 10 lao động có thu nhập ổn định 1 triệu đồng/tháng. Các đoàn viên Trần Tự Lực, huyện Thanh Liêm, Trần Quang Đạo, huyện Kim Bảng, Nguyễn Đức Thiện, huyện Duy Tiên... đi đầu trong phong trào sản xuất kinh doanh giỏi ở nông thôn.

Đoàn viên thanh niên trong lĩnh vực sản xuất, dịch vụ và hành chính sự nghiệp đã không ngừng học tập, nâng cao chuyên môn, chủ động đảm nhiệm các công trình, phân việc thanh niên, tổ chức các cuộc thi tay nghề và triển khai phong trào “Sáng tạo trẻ”. Trong các năm (2002-2005), có gần 200 sáng kiến cải tiến kỹ thuật, làm lợi cho cơ quan, doanh nghiệp hàng tỷ đồng như đoàn Công ty xi măng Bút Sơn, Bưu điện tỉnh, Điện lực Hà Nam...

Phong trào thanh niên tình nguyện, xung kích tham gia phát triển kinh tế - xã hội được đẩy mạnh trên nhiều lĩnh vực như chuyển dịch cơ cấu kinh tế, làm đường giao thông, thủy lợi nội đồng, thực hiện các công trình, phân việc thanh niên trị giá hơn 1 tỷ đồng. Đó là công trình thanh niên cấp tỉnh BH7 tại huyện Bình Lục với khối lượng đào đắp hơn 9.000 m<sup>3</sup> đất, trị giá gần 100 triệu đồng; công

trình nạo vét kênh A4-6 huyện Duy Tiên phục vụ chống hạn vụ chiêm năm 2004...

Phong trào “Thanh niên tình nguyện” tiếp tục phát triển mạnh mẽ, tạo ra được động lực to lớn cho việc đoàn kết, tập hợp và giáo dục thanh niên. Các đội thanh niên tình nguyện đa dạng hơn, địa bàn hoạt động rộng rãi hơn, trên cơ sở phát huy vai trò nòng cốt của lực lượng đoàn viên thanh niên, học sinh, sinh viên, đi đôi với coi trọng các hoạt động tình nguyện tại chỗ. Đỉnh cao là chiến dịch “Thanh niên, học sinh, sinh viên tình nguyện” hàng năm với nhiều hoạt động có ý nghĩa như khám bệnh, cấp phát thuốc miễn phí cho đối tượng chính sách, làm vệ sinh môi trường, tặng quà các gia đình chính sách, trẻ em nghèo vượt khó. Các hoạt động bảo vệ môi trường thường xuyên được tổ chức thông qua “Ngày thứ 7 tình nguyện”; “Ngày chủ nhật xanh”; “Tuần lễ nước sạch - vệ sinh môi trường hàng năm”, các đợt ra quân tuyên truyền phát quang đường làng, nạo vét cống rãnh, thu gom rác, trồng cây xanh.

Phong trào “Thanh niên xung kích bảo vệ Tổ quốc, đấu tranh phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội” trong thanh niên của lực lượng vũ trang được đẩy mạnh, đã động viên đoàn viên thanh niên tích cực tham gia xây dựng lực lượng vũ trang, lực lượng dân quân, tự vệ, tham gia giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Trong hoạt động “Đền ơn đáp nghĩa” đoàn thanh niên toàn tỉnh đã tổ chức trao tặng 1.387 sổ tiết kiệm tình nghĩa, tặng quà trị giá 875 triệu đồng cho các đối tượng chính

sách và trẻ em có hoàn cảnh khó khăn. Phối hợp tổ chức gần 20 đợt hiến máu nhân đạo với gần 300 đoàn viên, thanh niên tham gia, đồng thời tích cực hưởng ứng cuộc vận động “Cả nước chung tay xây dựng thủy điện Sơn La”; cuộc vận động “Nghĩa tình biên giới, hải đảo”...

Được sự dìu dắt của Đoàn, hoạt động của Đội thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh trong trường học có nhiều đổi mới, nội dung phong phú, hình thức đa dạng. Nhiều phong trào, cuộc vận động, mô hình hoạt động ý nghĩa có tác dụng nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường, thu hút đông đảo học sinh tham gia. Đó là cuộc thi “Nét đẹp học trò”; “Tri thức tuổi hồng”; cuộc vận động “Vòng tay bè bạn”; “Vì đàn em thân yêu” được triển khai sâu rộng với các hoạt động có ý nghĩa giáo dục truyền thống như “Tắm áo tặng bạn”; “Quỹ vì bạn nghèo”; “Đôi bạn cùng tiến”.

Thông qua các hoạt động trên đã có tác dụng củng cố tổ chức đoàn ở cơ sở, mặt trận đoàn kết, tập hợp thanh niên được mở rộng, chất lượng đoàn viên, thanh niên được nâng lên. Các hoạt động tuyên truyền, giáo dục của Đoàn đã khơi dậy tính tích cực chính trị - xã hội, tinh thần xung phong tình nguyện của thanh niên, tạo môi trường để thanh niên rèn luyện, cống hiến và trưởng thành.

Nhiệm kỳ (2001-2005), Đảng bộ, quân và dân trong tỉnh đã nỗ lực phấn đấu thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, đạt được những thành tích mới, hoàn thành toàn diện, vượt mức các chỉ tiêu chủ

yếu, trong đó có nhiều chỉ tiêu vượt ở mức cao. Kinh tế phát triển toàn diện với nhịp độ tăng trưởng nhanh, đưa tổng sản phẩm GDP trong tỉnh tăng bình quân hàng năm đạt 9,05%, vượt chỉ tiêu Đại hội. Bình quân thu nhập đầu người năm 2005 đạt 5,1 triệu đồng. Hệ thống chính trị được kiện toàn, đội ngũ cán bộ được củng cố, đoàn kết thống nhất, có bước trưởng thành. Quốc phòng, an ninh được tăng cường, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được nâng cao, bộ mặt đô thị, nông thôn ngày càng đổi mới. Những kết quả trên là tiền đề rất quan trọng cho bước phát triển mới của tỉnh.

Đạt được kết quả trên, trước hết là có sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của Bộ Chính trị, Trung ương Đảng, Chính phủ và các bộ, ngành Trung ương. Đảng, Nhà nước ban hành nhiều chủ trương, chính sách phù hợp với thực tiễn, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế-xã hội ở địa phương. Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, các cấp, các ngành đã quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, vận dụng sáng tạo, ban hành nhiều chủ trương, nghị quyết phù hợp với thực tiễn được nhân dân đồng tình cao; tích cực đổi mới phương thức lãnh đạo, điều hành, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, hướng mạnh về cơ sở, lấy xã, phường, thị trấn làm địa bàn trọng điểm trong chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ. Luôn coi trọng phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, khơi dậy các phong trào thi đua yêu nước và được nhân dân hưởng

ứng mạnh mẽ, phát huy các nguồn lực để khai thác tiềm năng, thế mạnh của cơ sở.

Tuy nhiên, Hà Nam vẫn còn là tỉnh nghèo, tăng trưởng GDP có tốc độ cao nhưng tổng giá trị còn thấp, sản phẩm hàng hoá quy mô còn nhỏ, chưa có sức cạnh tranh mạnh. Công nghiệp chưa tạo ra được bước đột phá mới trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Dịch vụ chậm phát triển. Kinh tế chưa có tích lũy, ngân sách địa phương còn mất cân đối, một số tệ nạn xã hội vẫn còn bức xúc. Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của một số tổ chức Đảng còn hạn chế. Hoạt động của một số đoàn thể chính trị chậm được đổi mới. Đó là những tồn tại mà Đảng bộ, quân và dân trong tỉnh phải ra sức nỗ lực phấn đấu để sớm đưa Hà Nam phát triển đi lên.

Từ ngày 19 đến 21-12-2005, tại Nhà văn hoá trung tâm tỉnh đã diễn ra Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Hà Nam lần thứ XVII. Tham dự Đại hội có 280 đại biểu, đại diện cho gần 40.000 đảng viên trong tỉnh. Đồng chí Vũ Khoan, Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Thủ tướng Chính phủ cùng các đồng chí lãnh đạo của các bộ, ban, ngành, các cơ quan Trung ương đã đến dự và chỉ đạo Đại hội.

Đại hội đã tập trung trí tuệ, phát huy dân chủ, thảo luận đóng góp ý kiến với tinh thần trách nhiệm cao, bổ sung vào bản tổng hợp ý kiến góp ý các văn kiện dự thảo trình Đại hội X của Đảng. Thảo luận thông qua báo cáo chính trị do Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XVI chuẩn bị. Đại hội thẳng thắn chỉ ra những khuyết điểm, nguyên nhân và những

bài học kinh nghiệm rút ra trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XVI trên các mặt kinh tế - chính trị - xã hội của tỉnh từ năm (2001-2005).

Phát biểu chỉ đạo Đại hội, đồng chí Vũ Khoan rất vui mừng trước những kết quả mà Đảng bộ và nhân dân trong tỉnh đã đạt được, song Hà Nam vẫn là tỉnh nghèo, thu nhập tính theo đầu người mới bằng nửa mức bình quân chung của cả nước. Công nghiệp, dịch vụ tuy chiếm tỷ trọng khá cao, song quy mô còn rất nhỏ bé, chất lượng còn rất thấp, nhiều vấn đề về văn hoá-xã hội cần tiếp tục được quan tâm giải quyết. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của một số tổ chức Đảng còn yếu, tính năng động, sáng tạo chưa cao. Muốn tiến nhanh hơn, thì Hà Nam không có con đường nào khác là phải đẩy nhanh hơn nữa quá trình công nghiệp hoá; mở rộng liên kết với các tỉnh bạn về du lịch, dịch vụ để có thể trở thành một trung tâm du lịch hấp dẫn; phát huy cao độ tính chủ động, tạo mọi điều kiện thuận lợi để thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài nước về đầu tư, sản xuất kinh doanh.

Trong nông nghiệp, cần quan tâm tới phát triển nông nghiệp, đời sống nông dân và nông thôn, trong đó cần chú trọng tận dụng lợi thế gần thủ đô Hà Nội để phát triển các cây trồng, vật nuôi chất lượng cao đi liền với công nghiệp chế biến thực phẩm để cung cấp cho thị trường rộng lớn này.

Bên cạnh mục tiêu phát triển nhanh, Đảng bộ phải luôn chú trọng yêu cầu phát triển bền vững. Đối với Hà Nam



điều đó liên quan tới chất lượng và hiệu quả các ngành công nghiệp còn đang ở trình độ thấp, tới môi trường sinh thái đang bị huỷ hoại không chỉ do công nghiệp tại chỗ mà từ Hà Nội, Hà Tây đổ về, cũng có thể nảy sinh nếu như phát triển quá mức các khu công nghiệp, ngành xi măng, vật liệu xây dựng và các khu du lịch.

Đối với Hà Nam, nhiệm vụ xoá đói, giảm nghèo theo chuẩn mới cũng còn khá nặng nề; nhiều vấn đề xã hội bức xúc cần tiếp tục được quan tâm. Nhu cầu phát triển nguồn nhân lực ngày càng trở nên bức bách khi Hà Nam đang chuyển từ xã hội nông nghiệp sang xã hội công nghiệp, đòi hỏi nguồn nhân lực có tri thức, kỹ năng và lối sống hoàn toàn khác. Hà Nam có lợi thế là “đất học”, để đón đầu quá trình công nghiệp hoá, cần chủ động, tích cực chuẩn bị nguồn nhân lực tại chỗ, tạo sự hấp dẫn đối với nhà đầu tư và giải quyết công ăn việc làm cho lao động nội tỉnh.

Để đạt được những mục tiêu to lớn trong 5 năm tới, nhiệm vụ then chốt là làm tốt hơn nữa công tác xây dựng và củng cố Đảng. Hà Nam đã từng trải qua những khó khăn, cản trở bước phát triển của tỉnh. Những khó khăn đó đã được khắc phục, song bài học về việc không ngừng giữ gìn và củng cố sự đoàn kết trong Đảng, trước hết là trong cấp uỷ vẫn còn nguyên giá trị. Bên cạnh đó cần hết sức chăm lo tới việc củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động của cả hệ thống chính trị theo hướng năng động, sát dân hơn nữa. Để củng cố và nâng cao uy tín của tổ chức Đảng và hệ thống chính trị, một yêu cầu cực kỳ quan trọng

là ra sức nâng cao tính tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, kiên quyết đấu tranh với nạn tham nhũng, tệ quan liêu, lãng phí...

Tiếp thu ý kiến chỉ đạo của đồng chí Vũ Khoan, Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Thủ tướng Chính phủ, Đại hội đã nghiêm túc thảo luận và đề ra phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu 5 năm (2006-2010):

Tiếp tục quán triệt sâu sắc quan điểm của Đảng: Phát triển kinh tế là nhiệm vụ trung tâm, xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt, phát triển văn hoá là nền tảng tinh thần của xã hội. Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức Đảng. Phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân. Huy động có hiệu quả các nguồn lực, đẩy nhanh hơn nữa tốc độ phát triển kinh tế, đảm bảo tăng trưởng kinh tế cao, bền vững, hiệu quả; chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp - dịch vụ, giảm tỷ trọng nông nghiệp. Phát triển kinh tế gắn liền với phát triển văn hoá, xã hội và bảo vệ môi trường sinh thái, chăm lo nguồn lực con người, đẩy mạnh xã hội hoá các lĩnh vực văn hoá, xã hội. Tăng cường công tác quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội. Không ngừng nâng cao đời sống vật chất, văn hoá và tinh thần cho nhân dân.

Từ phương hướng trên, các mục tiêu cần đạt được trong 5 năm (2006-2010) là: Tổng sản phẩm trong tỉnh (GDP) tăng bình quân 12% năm. GDP bình quân đầu người đến

năm 2010 đạt trên 11 triệu đồng. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế: Công nghiệp - xây dựng: 47%; dịch vụ: 32%; nông - lâm nghiệp - thủy sản: 21%. Giá trị sản xuất nông - lâm nghiệp - thủy sản tăng bình quân 4%/năm. Giá trị sản xuất công nghiệp tăng bình quân 20,5%/năm. Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tăng bình quân 12%/năm. Tổng giá trị hàng hoá xuất khẩu tăng bình quân 10%/năm. Thu ngân sách trên địa bàn tăng bình quân 13%/năm. (Tỷ lệ huy động vào ngân sách từ GDP khoảng 9%/năm). Đến năm 2010 có 100% dân số đô thị, 75% dân số nông thôn dùng nước hợp vệ sinh (số kế hoạch chung là 80%). Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên năm 2010 đạt 0,92%. Tỷ lệ hộ nghèo năm 2010 giảm còn 7%/năm (theo tiêu chí mới). Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng đến năm 2010 giảm còn dưới 20%. Giải quyết việc làm mới cho 13.000 người/năm. Tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề đến năm 2010 đạt 35%, xây dựng tổ chức cơ sở Đảng trong sạch, vững mạnh đạt 85%/năm.

Đại hội đã bàn và đề ra các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu để thực hiện mục tiêu trên tất cả các mặt: kinh tế - xã hội; quốc phòng, an ninh; xây dựng Đảng, đoàn thể đến năm 2010.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hà Nam khoá XVII gồm 45 đồng chí; bầu đoàn đại biểu đi dự Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X gồm 14 đồng chí. Tại hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh lần thứ nhất<sup>(1)</sup>, đã bầu

---

(1). *Họp buổi tối ngày 20-12-2005.*

Ban Thường vụ Tỉnh uỷ gồm 11 đồng chí; bầu đồng chí Đinh Văn Cường làm Bí thư Tỉnh uỷ, đồng chí Nguyễn Minh Quang làm Phó Bí thư Thường trực Tỉnh uỷ, đồng chí Trần Xuân Lộc làm Phó Bí thư Tỉnh uỷ.

Thành công của Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ XVII, khẳng định quyết tâm của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân trong tỉnh trên con đường thực hiện thành công sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá trên quê hương Hà Nam trong thế kỷ XXI.

Sau gần 9 năm tái lập tỉnh, Hà Nam đi lên từ những khó khăn, thử thách của một tỉnh thuần nông, công nghiệp địa phương nhỏ bé, kết cấu hạ tầng nông thôn nghèo nàn, thiên tai lũ lụt, hạn hán, trình độ lãnh đạo, quản lý còn nhiều bất cập. Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, Đảng bộ Hà Nam đã nhanh chóng vượt qua chặng đường khó khăn của những năm đầu tái lập tỉnh, khắc phục tình trạng mất đoàn kết trong Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, lãnh đạo quân và dân trong tỉnh tranh thủ sự lãnh đạo của Trung ương, nắm bắt thời cơ, vượt lên khó khăn, phát huy các thế mạnh của mình, khai thác các nguồn lực để tập trung phát triển kinh tế - xã hội. Chính sự sát sao của các cấp uỷ Đảng và chính quyền, cùng sự nỗ lực của nhân dân đã đưa Hà Nam từ một tỉnh nghèo, kinh tế thuần nông, vươn lên thành một tỉnh có tốc độ tăng trưởng khá, với mức tăng trung bình 5 năm (2001-2005) đạt 9,05%, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực, năm 2005 công nghiệp - xây dựng: 39,66%; nông - lâm nghiệp - thủy



Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XVII

sản: 28,41%; dịch vụ: 31,93%. Cơ cấu kinh tế nông nghiệp chuyển dịch theo hướng đưa các cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế cao vào sản xuất nhằm nâng cao giá trị thu nhập trên một ha canh tác. Việc thực hiện Chỉ thị 15, Nghị quyết 03, 08 của Tỉnh uỷ đã tạo ra bước đột phá mới trong sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh, đưa Hà Nam bước vào thời kỳ đẩy mạnh tiến trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn. Đời sống vật chất tinh thần của nhân dân được cải thiện rõ rệt, ngày càng có nhiều những triệu phú nông dân trên những cánh đồng 50 triệu/ha canh tác; hộ nông dân có thu nhập đạt 50 triệu đồng/năm. Tỷ lệ hộ nghèo theo tiêu chí cũ chỉ còn 7%, trong đó 100% hộ nghèo được cấp thẻ bảo hiểm y tế. Trong lĩnh vực văn hoá - xã hội, Hà Nam là một trong những tỉnh dẫn đầu cả nước về phổ cập giáo dục trung học cơ sở và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia. Được thử thách trong quá trình lãnh đạo công cuộc công nghiệp hoá, hiện đại hoá, Đảng bộ tỉnh ngày càng trưởng thành và thắt chặt đoàn kết nội bộ để tạo đà tiến lên...

Tuy nhiên so với cả nước, Hà Nam vẫn là một tỉnh nghèo. Kinh tế tăng trưởng chưa cao. Sức cạnh tranh của hàng hoá thấp. Một bộ phận nhân dân mới thoát nghèo, rất cần sự hỗ trợ của Nhà nước và cộng đồng. Nhiều lĩnh vực kinh tế - xã hội còn gặp nhiều khó khăn. Tinh thần đấu tranh phê bình và tự phê bình cũng như sức chiến đấu của một số tổ chức Đảng chưa cao. Trình độ lãnh đạo, năng lực quản lý của đội ngũ cán bộ còn nhiều bất cập. Do đó,

trước yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đòi hỏi đội ngũ cán bộ phải không ngừng vươn lên để đáp ứng với yêu cầu ngày càng cao của công cuộc đổi mới.

Nhận rõ những gì còn thiếu và yếu, không ngừng học hỏi vươn lên nắm bắt thời cơ vận hội, vượt qua khó khăn, thách thức, phấn đấu đưa sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn Hà Nam đi lên trên con đường thực hiện thành công công cuộc đổi mới trong thế kỷ XXI. Đó là thông điệp của Đảng bộ ghi trong Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII gửi đến cán bộ, đảng viên và nhân dân Hà Nam.

## KẾT LUẬN

Đảng bộ tỉnh Hà Nam sớm ra đời, đã lãnh đạo nhân dân giành thắng lợi qua các thời kỳ cách mạng dân tộc, dân chủ và cách mạng xã hội chủ nghĩa. Từ cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước kết thúc thắng lợi năm 1975, đến Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, tháng 12-2005, chặng đường lịch sử 30 năm, Đảng bộ và nhân dân Hà Nam đã bước tiếp cùng cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới.

Trong chặng đường ba thập kỷ đó, tỉnh Hà Nam nhiều lần sáp nhập, chia tách. Đảng bộ tỉnh cũng nhiều lần thay đổi về quy mô tổ chức, trải qua hai thời kỳ chính: Thời kỳ hoạt động trong Đảng bộ hợp nhất tỉnh Hà Nam Ninh (1976-1991) và hoạt động trong Đảng bộ tỉnh Nam Hà sau năm 1991, thời kỳ Đảng bộ tỉnh tái lập năm 1997, lãnh đạo nhân dân Hà Nam tiếp tục đẩy mạnh công cuộc đổi mới. Qua các thời kỳ, lịch sử Đảng bộ Hà Nam đều thể hiện rõ quá trình xây dựng, phát triển, trưởng thành về trình độ tổ chức và năng lực lãnh đạo của Đảng bộ. Lực lượng đảng viên ngày càng lớn mạnh, sau khi tái lập Đảng bộ tỉnh Hà Nam năm 1997, toàn Đảng bộ có 33.988 đảng viên, đến Đại hội Đảng bộ lần thứ XVII, năm 2005, toàn Đảng bộ đã có gần 40.000 đảng viên. Tuyệt đại đa số là đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ, tạo thành



lực lượng khá hùng hậu giúp cho Đảng bộ tỉnh giữ vai trò lãnh đạo toàn diện trong tỉnh.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, phát huy những truyền thống quý báu, cao đẹp trong Cách mạng Tháng Tám, năm 1945, hai cuộc kháng chiến cứu nước, bảo vệ Tổ quốc, Đảng bộ, quân và dân Hà Nam trong chặng đường (1975-2005), đã vượt qua bao gian nan, thử thách, giành nhiều thắng lợi, thành tựu to lớn, toàn diện có ý nghĩa quan trọng làm thay đổi căn bản tâm vóc và bộ mặt quê hương, góp phần đáng kể vào sự nghiệp xây dựng đất nước giàu mạnh, tô đậm thêm những trang sử vàng của Đảng, của dân tộc.

Trong 10 năm (1975 - 1985), tình hình cả nước và của tỉnh lúc này rất khó khăn. Đất nước vừa mới ra khỏi cuộc chiến tranh với những hậu quả để lại nặng nề, đế quốc Mỹ bao vây, cấm vận về kinh tế, các thế lực quốc tế thù địch khởi sự gây chiến tranh ở biên giới phía Bắc, phía Tây Nam của Tổ quốc. Hà Nam Ninh là một tỉnh lớn ở đồng bằng sông Hồng, đi lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa từ xuất phát điểm là kinh tế nông nghiệp nghèo nàn, lạc hậu, lương thực thiếu trầm trọng, liên tục nhiều năm. Công nghiệp, thủ công nghiệp không phát triển do thiếu nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư. Đời sống nhân dân vẫn còn nhiều khó khăn.

Trong điều kiện ấy, các đảng bộ huyện, thị xã cùng cán bộ, đảng viên và nhân dân Hà Nam đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh Hà Nam Ninh, đã đoàn kết, tin tưởng, nhất trí, kề vai sát cánh với các Đảng bộ và nhân dân thuộc địa bàn tỉnh Nam Định, Ninh Bình tiếp tục đẩy mạnh thực

hiện nhiệm vụ cải tạo xã hội chủ nghĩa, xây dựng quan hệ sản xuất, lực lượng sản xuất, cơ sở vật chất và con người mới xã hội chủ nghĩa, nhằm phát triển kinh tế - xã hội theo quy mô tỉnh và huyện lớn làm trọng điểm. Những nỗ lực phấn đấu của cán bộ, đảng viên và nhân dân Hà Nam đã đem lại nhiều kết quả khá toàn diện. Tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể giữ ổn định, không những không bị xáo trộn, mà còn được tiếp tục tăng cường, củng cố, xây dựng vững mạnh. Sản xuất nông - lâm - ngư nghiệp được đẩy mạnh từ cơ sở đến huyện theo hướng tập trung, thâm canh, chuyên canh tăng vụ, mở rộng diện tích canh tác gắn với mở rộng quy mô phong trào hợp tác hóa, thủy lợi hóa, giao thông hóa. Công nghiệp, thủ công nghiệp được tổ chức lại theo hướng chuyên môn hóa, cơ giới hóa. Tổng giá trị nông - công nghiệp trong tỉnh tuy còn nhỏ bé, song trong những năm (1976 - 1980) đã tăng hơn những năm từ 1975 về trước. Khi thực hiện chủ trương của Đảng "sản xuất bung ra", từng bước cải tiến công tác khoán, mở rộng khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động trong các hợp tác xã nông nghiệp; phát huy quyền chủ động sản xuất, kinh doanh và quyền tự chủ về tài chính, thực hiện kế hoạch ba phần gắn lợi ích Nhà nước, tập thể, người lao động trong các xí nghiệp quốc doanh. Quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa phù hợp với trình độ lực lượng sản xuất tiếp tục được củng cố. Lực lượng lao động tiếp tục được điều chuyển phân bố trong tỉnh và đến các vùng kinh tế mới gắn với nhiệm vụ quốc phòng ở các tỉnh Tây Bắc, Việt Bắc, Tây Nguyên, miền Nam và nhiều khu công nghiệp trong cả nước.

Các ngành văn hóa, giáo dục, y tế cũng được các cấp uỷ Đảng chú trọng lãnh đạo và có nhiều tiến bộ. Quốc phòng - an ninh được xây dựng, củng cố, đảm bảo giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Đảng bộ và nhân dân Hà Nam đã đóng góp trí lực, nhiều sức người, của cải, lực lượng chi viện chiến đấu bảo vệ và xây dựng vững chắc các tuyến biên giới phía Bắc, phía Tây Nam của đất nước, làm nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia.

Những thành tích đó góp phần vào thắng lợi chung của tỉnh trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, được Đảng, Nhà nước tặng Huân chương Sao Vàng vào năm 1985.

Tuy vậy, cũng như các địa phương khác trong tỉnh Hà Nam Ninh, trên địa bàn Hà Nam đến cuối năm 1985, kinh tế còn chậm phát triển, đời sống nhân dân còn nhiều khó khăn gay gắt. Sản lượng lương thực, chăn nuôi, chế biến thực phẩm và giá trị sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dù đã tăng cao vẫn chưa đạt chỉ tiêu kế hoạch đặt ra. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên vẫn còn cao. Công tác vận động quần chúng còn nhiều thiếu sót, nhất là trong vùng đồng bào có đạo.

Những năm (1986 -1996), các Đảng bộ huyện, thị xã, cán bộ, đảng viên và nhân dân Hà Nam thực hiện đường lối đổi mới của Đảng. Tiếp tục phát huy thế mạnh của một tỉnh lớn, gắn thủ đô Hà Nội và Trung ương, Đảng bộ Hà Nam Ninh, Nam Hà đã kịp thời nắm bắt đường lối đổi mới toàn diện, đúng đắn của Đảng, tập trung đẩy mạnh sản xuất, thật sự lấy nông nghiệp là mặt trận hàng đầu, trọng

tâm là lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu; xây dựng cơ cấu kinh tế nông - công nghiệp; kết hợp chặt chẽ kinh tế - xã hội với quốc phòng, an ninh; phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa và năng lực sáng tạo của nhân dân lao động; khai thác tiềm năng, thế mạnh của các vùng trong tỉnh nhằm ổn định và phát triển kinh tế - xã hội, từng bước cải thiện đời sống nhân dân, tạo nguồn tích lũy từ nội bộ nền kinh tế trong tỉnh. Đến năm (1989 - 1990), Hà Nam Ninh là tỉnh duy nhất ở miền Bắc vượt sản lượng trên một triệu tấn lương thực, trở thành một vựa lúa của đồng bằng Bắc Bộ. Tổng giá trị kim ngạch xuất khẩu tăng. Bước đầu hình thành nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần theo định hướng xã hội chủ nghĩa, vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước. Kinh tế quốc doanh và kinh tế tập thể từng bước chuyển sang hạch toán kinh tế. Kinh tế hộ gia đình phát triển, nhiều hộ trong các huyện thuộc Hà Nam thoát nghèo. Đời sống vật chất, tinh thần của các tầng lớp nhân dân trong tỉnh từng bước được cải thiện. Nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội kết hợp với nhiệm vụ xây dựng, củng cố quốc phòng, an ninh được thực hiện tốt. Hoạt động của hệ thống chính trị bước đầu đổi mới. Vai trò lãnh đạo của Đảng không ngừng được củng cố. Đội ngũ cán bộ trong tỉnh ngày một trưởng thành về mọi mặt.

Đạt được những thành tựu mới, nhưng khuyết điểm, hạn chế, yếu kém do bước đầu lãnh đạo áp dụng cơ chế mới, chính sách mới trong phát triển kinh tế - xã hội và thiên tai bất thường, đặt ra cho Đảng bộ, nhân dân Hà Nam phải tiếp tục nỗ lực phấn đấu hơn nữa khi bước vào thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Tháng 1-1997, tỉnh Hà Nam, Đảng bộ tỉnh Hà Nam được tái lập mở ra một thời kỳ mới trong lịch sử của Đảng bộ và nhân dân Hà Nam. Tiềm lực, nguồn lực tổng hợp của tỉnh được phát huy để thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới.

Đảng bộ, quân và dân Hà Nam khắc phục nhiều khó khăn, phức tạp, nhanh chóng ổn định cơ quan lãnh đạo của Đảng, chính quyền, các đoàn thể nhân dân, phấn đấu đạt được những thành tựu đáng kể trên các lĩnh vực của đời sống xã hội. Trong sản xuất nông nghiệp, sản lượng lương thực tăng liên tục, đến năm 2000 đạt 409.000 tấn, bình quân lương thực đầu người đạt 505 kg/năm. Nhiều trang trại hình thành đem lại hiệu quả kinh tế. Công tác thủy lợi, giao thông được đẩy mạnh theo phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm. Phong trào xây dựng kết cấu hạ tầng ở nông thôn tiếp tục được phát triển. Nhiều công trình đường giao thông, cầu cống, trường học, trạm y tế, đường điện, công trình nước sạch được tỉnh đầu tư xây dựng, làm thay đổi bộ mặt nông thôn. Lao động dư thừa ở nông thôn và thị xã được sắp xếp với cơ cấu quy mô hợp lý. Sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, các làng nghề truyền thống được tỉnh chỉ đạo phát triển với tốc độ nhanh, nhất là sản xuất xi măng, dệt, may, nước giải khát. Một số khu công nghiệp hình thành. Giá trị sản lượng công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp đến năm 2000, đạt 1.120 tỷ đồng, xuất khẩu đạt giá trị 20 triệu USD. Sự nghiệp văn hóa, giáo dục tiếp tục phát triển về quy mô và chất lượng ở tất cả các cấp học, ngành học. Số học sinh giỏi, trường

chuẩn quốc gia ngày càng tăng. Các hoạt động y tế, bảo vệ chăm sóc sức khỏe nhân dân, thể dục thể thao đã trở thành phong trào mạnh. Thế trận quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân trong toàn tỉnh được xây dựng khá toàn diện.

Bước sang thế kỷ XXI, xu thế hội nhập toàn cầu hoá ngày càng tăng; khoa học công nghệ, công nghệ thông tin phát triển mạnh tạo ra không ít thời cơ và cả những thách thức to lớn. Nhưng với niềm tin vững chắc vào sự lãnh đạo của Đảng, Đảng bộ và nhân dân Hà Nam biểu thị quyết tâm tranh thủ thời cơ và vận hội, vượt qua mọi khó khăn thách thức.

Nắm vững tinh thần Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX (4-2001) của Đảng, với mục tiêu tiếp tục đẩy mạnh công cuộc đổi mới toàn diện để xây dựng nước ta thành một nước “dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”, đến năm 2020 cơ bản là một nước công nghiệp theo hướng hiện đại, Đảng bộ đã chủ trương phát huy mọi nội lực, tiếp tục đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng tỉnh Hà Nam ngày càng giàu mạnh, văn minh. Trước hết, là phải đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa trên tất cả các lĩnh vực nông nghiệp - lâm nghiệp - thủy sản, công nghiệp - dịch vụ, lưu thông - phân phối, văn hóa - xã hội, giáo dục - đào tạo, quốc phòng - an ninh.

Nhân dân toàn tỉnh đã hưởng ứng tích cực, thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội do Đảng bộ đề ra. Đến cuối năm 2005, trong nông nghiệp, diện tích gieo trồng đạt 14.010 ha và chuyển mạnh theo hướng sản

xuất hàng hóa. Trong công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, tốc độ tăng trưởng cao hơn nhiều so với trước. Công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng phát triển nhanh, nhất là xi măng, gạch ngói. Trong tỉnh đã có thêm những khu công nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Tổng giá trị sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh năm 2005 đạt 2.871 tỷ đồng, giá trị hàng hóa xuất khẩu đạt trên 39 triệu USD. Các hoạt động văn hoá, xã hội có nhiều tiến bộ.

Hệ thống chính trị từ cơ sở đến tỉnh vững mạnh, trong đó Đảng bộ tỉnh đóng vai trò hạt nhân lãnh đạo. Công tác quốc phòng, an ninh được giữ vững.

Những thành tựu to lớn, toàn diện đó là kết quả lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh, sự nỗ lực của nhân dân mong muốn ấm no, hạnh phúc, sự quan tâm giúp đỡ của Trung ương và nhiều tỉnh bạn cùng với một số tổ chức quốc tế có liên quan.

Tuy vậy, đến năm 2005, Hà Nam vẫn là một tỉnh còn nhiều khó khăn, kinh tế tăng trưởng chưa cao, nông nghiệp chưa tạo ra khối lượng hàng hoá lớn, công nghiệp quy mô nhỏ bé, nhiều mặt còn đạt thấp so với yêu cầu và tiềm năng của tỉnh.

Lịch sử Đảng bộ tỉnh Hà Nam, chặng đường (1975 - 2005) diễn ra rất sôi động, vượt qua những bước thăng trầm về tổ chức để tự khẳng định vai trò lãnh đạo và sự trưởng thành của Đảng bộ. Trong 30 năm ấy, biết bao sự kiện, thành tích của nhân dân trong lao động sản xuất, xây dựng, chiến đấu bảo vệ quê hương, đất nước trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, quân sự, văn hóa, xã hội, giáo dục, đào tạo, khoa học, nghệ thuật... đều gắn với vai trò

tổ chức lãnh đạo của Đảng bộ. Từ thực tiễn lịch sử đó, qua mỗi thời kỳ cách mạng, mỗi giai đoạn hoạt động, mỗi nhiệm kỳ Đại hội, Đảng bộ hợp nhất hay Đảng bộ tái lập, nhất là trong các Đại hội XV, Đại hội XVI và Đại hội XVII, Đảng bộ đều có tổng kết và đúc rút những bài học, kinh nghiệm quý báu.

Tổng kết chặng đường 30 năm, từ thực tiễn lịch sử đó có thể rút ra một số bài học, kinh nghiệm chủ yếu của Đảng bộ:

*Một là, Đảng bộ đã luôn quán triệt sâu sắc, chấp hành nghiêm đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, vận dụng sáng tạo, phù hợp vào điều kiện của địa phương, đồng thời luôn tranh thủ sự chỉ đạo của Trung ương Đảng, Chính phủ, sự giúp đỡ của các bộ, ban, ngành Trung ương, tỉnh bạn và hợp tác với một số tổ chức quốc tế liên quan.*

Đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước là sản phẩm kết tinh trí tuệ của toàn Đảng, Nhà nước với thực tiễn phong trào cách mạng của nhân dân, được tập trung nhất trí cao nhất trong các kỳ Đại hội toàn quốc của Đảng, các kỳ họp Quốc hội và Chính phủ. Nhận thức rõ tầm quan trọng đó, Đảng bộ Hà Nam đã lãnh đạo các cấp ủy Đảng và tất cả cán bộ, đảng viên có nhiệm vụ quán triệt, vận dụng và thực hiện, đồng thời tuyên truyền, giáo dục, động viên nhân dân nắm vững và thực thi đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước một cách có hiệu quả.



Trong 30 năm (1975-2005), các đường lối, chủ trương về phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh từ Đại hội IV đến Đại hội X của Đảng được Đảng bộ và nhân dân trong tỉnh quán triệt và thực hiện nghiêm túc. Phát triển kinh tế toàn diện, song đối với Hà Nam, Đảng bộ chú trọng hàng đầu vấn đề nông nghiệp, lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng. Đảng bộ tập trung lãnh đạo công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn để làm cơ sở thực hiện chiến lược công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; coi trọng phát triển kinh tế đi đôi phát triển văn hóa - xã hội và gắn liền với tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh, giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội; coi trọng và kết hợp tăng trưởng kinh tế với thực hiện chính sách công bằng xã hội, chính sách phát triển giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng nguồn lực con người. Việc quán triệt, thực thi đường lối, chủ trương của Đảng trên địa bàn Hà Nam được thể hiện trong các nghị quyết của Đảng bộ lúc hợp nhất cũng như khi tái lập. Đảng bộ và nhân dân phát huy cao độ tinh thần độc lập tự chủ, tự lực, tự cường không thụ động trông chờ, ỷ lại vào Trung ương, Chính phủ. Song, Tỉnh ủy cũng hết sức tranh thủ sự giúp đỡ của Đảng, Nhà nước, bộ, ban, ngành, các tỉnh bạn gần xa trên tinh thần hợp tác để phát triển.

Cũng có những lúc do không nắm vững vận dụng đúng chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước vào điều kiện địa phương, nên trong Đảng bộ, một số tổ chức Đảng phạm sai sót, khuyết điểm trong phong trào hợp tác hóa, thủy

lợi hóa, quản lý tài sản tập thể, Nhà nước lỏng lẻo để hư hỏng, mất mát...

*Hai là, Đảng bộ đã khơi dậy và phát huy cao độ truyền thống yêu nước, truyền thống cách mạng của các tầng lớp nhân dân trong tỉnh, gắn với quán triệt và thực hiện tư tưởng đại đoàn kết dân tộc, tư tưởng “lấy dân làm gốc”, “cách mạng là sự nghiệp của nhân dân” để huy động tối đa mọi nguồn lực xã hội trong công cuộc xây dựng và bảo vệ quê hương, đất nước; huy động sức mạnh tổng hợp của xã hội trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa.*

Lòng yêu nước, tinh thần dân tộc và nhiệt huyết cách mạng luôn kết hợp chặt chẽ với nhau tạo nên truyền thống quý báu của dân tộc, của toàn Đảng, toàn dân nói chung và của Đảng bộ, quân và dân Hà Nam nói riêng. Truyền thống ấy được xây đắp trong lịch sử dân tộc, trong quá trình cách mạng do Đảng lãnh đạo. Trong suốt chặng đường 30 năm (1975 - 2005), dù trong hoàn cảnh, điều kiện nào, Đảng bộ luôn giáo dục cho cán bộ, đảng viên, các tầng lớp nhân dân, nhất là thế hệ trẻ về truyền thống đó. Bằng nhiều chủ trương, biện pháp, Đảng bộ luôn khơi dậy trong cán bộ, đảng viên, nhân dân truyền thống yêu nước, cách mạng và biến nó thành sức mạnh trong các phong trào lao động sản xuất, học tập, thi đua yêu nước xây dựng quê hương, đất nước và bảo vệ Tổ quốc. Nhiều phong trào thi đua có tác dụng tích cực diễn ra trong tình huống này được áp dụng vào các thời kỳ của chặng đường này.

Phát huy được truyền thống yêu nước, cách mạng là nhờ Đảng bộ luôn tin dân, dựa vào dân. Nhân dân là lực

lượng to lớn, Đảng bộ chỉ là một bộ phận nhỏ trong dân. Cốt lõi của vấn đề tin dân, dựa vào dân là phải thực thi mở rộng dân chủ với nhân dân, biết tìm hiểu, lắng nghe ý kiến, nguyện vọng đúng đắn của dân; mọi việc làm đều phải cho dân biết, để dân bàn, dân làm và dân kiểm tra thì mới thành công. Trong lãnh đạo nhân dân thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng, Đảng bộ đã thường xuyên chăm lo bồi dưỡng sức dân, chăm lo đời sống nhân dân, phát huy mọi nguồn lực sức người, sức của, truyền thống lịch sử, văn hóa của nhân dân.

Bài học, kinh nghiệm này có ý nghĩa thực tiễn hết sức quan trọng đối với Đảng bộ Hà Nam, nhằm khắc phục những sai phạm, thiếu sót, yếu kém của Đảng bộ trong lãnh đạo thực hiện sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở tỉnh Hà Nam hiện nay.

*Ba là, Đảng bộ hết sức coi trọng công tác xây dựng Đảng vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức; coi trọng xây dựng đội ngũ cán bộ trong sạch, vững mạnh và giữ gìn sự đoàn kết, thống nhất trong toàn Đảng bộ, đặc biệt là đoàn kết trong các cấp ủy, trong Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.*

Coi trọng và giữ gìn đoàn kết, thống nhất trong Đảng, tổ chức cơ sở đảng, trước hết là trong Tỉnh ủy là vấn đề mấu chốt, quan trọng nhất.

Đảng bộ tỉnh Hà Nam đã thực hiện và phát huy tốt bài học, kinh nghiệm này. Thực tiễn 30 năm qua với 21 năm trong các Đảng bộ hợp nhất Nam Hà, Hà Nam Ninh và 9

năm tái lập, Đảng bộ Hà Nam đã luôn coi trọng truyền thống đó.

Phát huy được truyền thống đoàn kết, nhất trí là vì Đảng bộ nắm vững đường lối, quan điểm của Đảng, làm tốt công tác đào tạo, giáo dục, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, đảm bảo cho đội ngũ đó luôn kiên trung, suốt đời tận tụy, phấn đấu cho sự nghiệp cách mạng của Đảng, của nhân dân. Đội ngũ cán bộ, đảng viên có đoàn kết nhất trí thì công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, tổ chức mới có kết quả.

Xây dựng Đảng phải luôn gắn liền với đổi mới sự lãnh đạo của Đảng, tự chỉnh đốn Đảng, nâng cao trí tuệ, bản lĩnh chính trị của Đảng bộ và mỗi cán bộ, đảng viên. Phải thường xuyên đào tạo bồi dưỡng lý luận chính trị, văn hóa, khoa học - kỹ thuật, chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, đảng viên. Trong Đảng bộ phải thực hiện nghiêm túc các nguyên tắc tổ chức tập trung dân chủ trong sinh hoạt Đảng. Phải thực hành mở rộng dân chủ đi đôi với giữ vững kỷ cương, kỷ luật trong Đảng trên cơ sở thực hành nền nếp chế độ tự phê bình và phê bình ở các cấp theo tinh thần: nhìn thẳng vào sự thật, nói đúng sự thật, coi đây là một yếu tố quan trọng đảm bảo sức mạnh lãnh đạo của Đảng. Xây dựng Đảng phải đi đôi với bảo vệ Đảng, thường xuyên quan tâm công tác phát triển Đảng, coi trọng công tác kiểm tra kỷ luật của Đảng, bảo đảm cho Đảng bộ thật sự trong sạch, vững mạnh, không ngừng nâng cao sức chiến đấu và năng lực lãnh đạo của Đảng bộ.

Đặc biệt phải coi trọng, quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ chủ chốt trong cấp ủy các cấp, nhất là trong Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy phải có đủ phẩm chất, trình độ và năng lực nhận thức, vận dụng đường lối, chủ trương của Đảng và chỉ đạo thực tiễn; phải có tinh thần đoàn kết thương yêu đồng chí, nhân dân thật sự theo tinh thần của người cộng sản. Nếu đội ngũ này mất đoàn kết sẽ ảnh hưởng không tốt đến đoàn kết chung của Đảng bộ và làm chậm bước tiến của phong trào cách mạng trong tỉnh.

*Bốn là, Đảng bộ đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công cuộc đổi mới một cách toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm và bước đi thích hợp.*

Kinh nghiệm này được thể hiện trong thực tiễn hoạt động của Đảng bộ từ những năm thực hiện cải tiến công tác quản lý kinh tế và từ năm 1986 khi có đường lối đổi mới của Đảng. Đối với Hà Nam, đặc biệt là từ năm 1997 đến 2005, khi Đảng bộ tỉnh tái lập, công cuộc đổi mới đạt được nhiều thành tựu. Điều đó xuất phát từ đường lối của Đảng là chủ trương đổi mới toàn diện. Trước hết là đổi mới tư duy lý luận, nhất là tư duy kinh tế, giữ vững ổn định chính trị và thực hiện dân đổi mới chính trị. Trong lĩnh vực kinh tế, trước hết Đảng bộ đã tập trung phát triển nông nghiệp giải quyết vấn đề lương thực, thực phẩm kết hợp với những ngành, lĩnh vực công nghiệp có ưu thế. Trong chỉ đạo thực hiện, Đảng bộ đã đi đúng đường lối, chủ trương của Đảng, nghị quyết của Trung ương, chính sách của Nhà nước, Nghị quyết của Đảng bộ tỉnh. Những

thành tựu phát triển toàn diện của tỉnh Hà Nam từ kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng, xây dựng hệ thống chính trị, xây dựng Đảng, chính quyền, đoàn thể trong thời kỳ đổi mới, chăm lo cải thiện đời sống nhân dân, nhất là trong các nhiệm kỳ từ cuối thế kỷ XX đến 5 năm đầu thế kỷ XXI đã minh chứng cho bài học, kinh nghiệm đó.

*Năm là, Đảng bộ phát huy dân chủ, tăng cường mối quan hệ gắn bó mật thiết giữa Đảng với nhân dân, nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội.*

Trong chặng đường lịch sử 30 năm, nhất là từ năm 1997 đến năm 2005, Đảng bộ tập trung sự lãnh đạo, tăng cường chỉ đạo tuyên truyền, giáo dục chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phát huy quyền dân chủ trong Đảng và nhân dân. Đảng bộ tiếp tục cụ thể hoá bằng các chủ trương, nghị quyết, các quyền cơ bản của công dân đã được Hiến pháp quy định; nâng cao chất lượng, hiệu quả việc thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở; nâng cao chất lượng công tác dân vận của Đảng và các tổ chức trong hệ thống chính trị; đổi mới nội dung, phương thức, chất lượng, hiệu quả của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội theo hướng tập trung cho cơ sở, đa dạng hoá các hình thức tập hợp và phát huy tối đa mọi năng lực của các tầng lớp nhân dân, bao gồm cả người Hà Nam đang sinh sống ở các tỉnh bạn và ở nước ngoài. Trên cơ sở đó, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh từ tỉnh đến cơ sở, nhất là ở cơ sở.

Thực tiễn lịch sử Đảng bộ Hà Nam thời kỳ đổi mới cũng cho thấy Đảng bộ luôn coi phát triển kinh tế - xã hội là nhiệm vụ trung tâm, phát triển văn hoá là nền tảng của

xã hội, xây dựng đổi mới và tự chỉnh đốn Đảng làm cho Đảng bộ trong sạch, vững mạnh, xứng đáng là hạt nhân chính trị, đội tiên phong lãnh đạo ngành tâm nhiệm vụ cách mạng trong thời kỳ mới.

Năm tháng qua đi, chặng đường lịch sử 30 năm (1975 - 2005) của Đảng bộ tỉnh Hà Nam đã qua đi. Nhưng giá trị lịch sử, những thắng lợi, thành tựu, những bài học, kinh nghiệm của Đảng bộ, nhân dân Hà Nam xứng đáng được tôn vinh, sẽ còn mãi mãi trường tồn với hiện thực cuộc sống xã hội trên quê hương Hà Nam cả với quá khứ, hiện tại và tương lai. Các thế hệ cán bộ, đảng viên và mọi tầng lớp nhân dân Hà Nam rất tự hào về Đảng bộ tỉnh trong các chặng đường lịch sử trước đây cũng như chặng đường 30 năm đã đi qua.

Những giá trị trong lịch sử Đảng bộ tỉnh Hà Nam giai đoạn (1975-2005) là khúc khải hoàn ca bất tử, là niềm tự hào, kiêu hãnh, khắc họa sâu đậm trong trái tim và khối óc của người Hà Nam. Đó là động lực mạnh mẽ thôi thúc các thế hệ người Hà Nam dù ở bất cứ nơi đâu cũng hướng về quê hương, đóng góp trí tuệ, tài năng xây dựng tỉnh Hà Nam giàu đẹp, văn minh, sánh vai cùng các tỉnh bạn.

Trước mắt, những giá trị lịch sử đó của Đảng bộ sẽ là hành trang tinh thần vô giá để cán bộ, đảng viên trong toàn Đảng bộ và nhân dân trong tỉnh thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ Đại hội Đảng bộ lần thứ XVII, nhiệm kỳ (2005 - 2010), chuẩn bị sẵn sàng mọi điều kiện tiến tới Đại hội lần thứ XVIII của Đảng bộ tỉnh Hà Nam, chào mừng Đại hội lần thứ XI của Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh.



*Đồng chí* **Phan Điền**  
Bí thư Tỉnh uỷ Nam Hà,  
Hà Nam Ninh  
từ tháng 6/1968  
đến năm 1978



*Đồng chí* **Tạ Hồng Thanh**  
Bí thư Tỉnh uỷ Hà Nam Ninh  
từ tháng 11/1978  
đến năm 1982





*Đồng chí Nguyễn Văn An*  
Bí thư Tỉnh ủy Hà Nam Ninh  
từ tháng 3/1983  
đến năm 1987



*Đồng chí Bùi Xuân Sơn*  
Bí thư Tỉnh ủy Hà Nam Ninh,  
Nam Hà từ năm 1988  
đến tháng 5/1996



**Đồng chí Trần Minh Ngọc**  
Bí thư Tỉnh uỷ Nam Hà  
từ tháng 5/1996  
đến tháng 12/1996



**Đồng chí Phạm Quang Nghị**  
Bí thư Tỉnh uỷ lâm thời;  
Bí thư Tỉnh uỷ Hà Nam  
từ tháng 12/1997  
đến tháng 8/2001



*Đồng chí* **Tăng Văn Phả**  
Bí thư Tỉnh ủy Hà Nam  
từ tháng 8/2001  
đến tháng 12/2005



*Đồng chí* **Đinh Văn Cương**  
Bí thư Tỉnh ủy Hà Nam  
từ tháng 12/2005 đến nay

**PHỤ LỤC**  
**DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THU TỈNH ỦY**  
*(Từ năm 1930 - 2005)*

STT	Họ và tên (Bí danh)	Thời gian giữ chức vụ	Quê quán	Ghi chú
1	LÊ CÔNG THANH (Phó cả, Trinh)	9/1930 - 1/1932	Mao Xá, Thiệu Toán, Thiệu Hoá, Thanh Hoá	Hội nghị bầu
2	NGUYỄN ĐỨC QUY (Đào Thành Kim, Luống)	Đầu 1938 - 10/1939	Thuận Thành, Bắc Ninh	
3	TRẦN TỬ BÌNH (Phạm Văn Phú)	11/1939 - 1940	Bình Lục - Hà Nam	
4	LÊ THÀNH (Vũ Trọng Đạt)	4/1945	Đồng Sâm, Kiến Xương, Thái Bình	Trưởng ban Cán sự Đảng
5	ĐỖ MƯỜI	2/1946-cuối 1946	Thanh Trì, Hà Nội	
6	TRẦN VĂN CỬ (Tức Xuân, Quang)	Cuối 1946- đầu năm 1947		
7	VŨ OANH	Năm 1947	Hải Dương	3 tháng đầu năm
8	NGUYỄN VĂN VỊNH	Cuối 1947- 1948	Hà Đông	
9	NGÔ DUY ĐÔNG (Nguyễn Mạnh Hùng)	Cuối 1948 - đầu 1951	Thái Bình	Đại hội bầu 9-1949
10	PHAN ĐIỂN (Trần Phan)	Năm 1951, 6/1968 - 1978	Hải Dương	Đại hội Đảng bộ Nam Hà, Hà Nam Ninh
11	BẠCH THÀNH PHONG (Bạch Văn Điểm)	Năm 1952	Hà Đông	
12	VŨ THIÊN (Thiên Thuật)	Cuối 1952 - 1958	Nam Định	

13	LÊ QUANG TUẤN (Nguyễn Đức Phùng, Sơn)	1/1959 - 3/1961	Đình Bảng, Từ Sơn, Bắc Ninh	Đại hội bầu
14	TRẦN ĐOÀN	3/1961 - 4/1965	Ninh Bình	Đại hội bầu
15	TRẦN XUÂN BÁCH	5/1965 - 6/1968	Nam Định	
16	TẠ HỒNG THANH	1978 - 1982		
17	NGUYỄN VĂN AN	1983 - 1987	Nam Định	
18	BÙI XUÂN SƠN	1988 - 5/1996	Nam Hà	
19	TRẦN MINH NGỌC	5/1996 - 12/1996		
20	LÊ VĂN YẾN	12/1996 - 7/1998	Hà Nam	Bí thư lâm thời
21	PHẠM QUANG NGHỊ	7/1998 - 7/2001	Thanh Hóa	
22	TẶNG VĂN PHẢ	8/2001 - 2005	Hà Nam	
23	ĐINH VĂN CƯỜNG	2005 đến nay	Hà Nam	

**DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH LÂM THỜI  
VÀ BAN CHẤP HÀNH CHÍNH THỨC CÁC ĐẢNG BỘ  
TỈNH HÀ NAM NINH, NAM HÀ, HÀ NAM  
(1975 - 2005)**

**I. DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH LÂM THỜI  
ĐẢNG BỘ TỈNH HÀ NAM NINH (12/1975 - 4/1977)**

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Phan Điền	Bí thư
2	Tạ Quang	Phó Bí thư
3	Tạ Hồng Thanh	Phó Bí thư
4	Vũ Thiện	Ủy viên Thường vụ
5	Vũ Anh Tuấn	Ủy viên Thường vụ
6	Trần Văn Soạn	Ủy viên Thường vụ
7	Trịnh Văn Thuật	Ủy viên Thường vụ
8	Vũ Minh	Ủy viên Thường vụ
9	Trần Tính	Ủy viên Thường vụ
10	Nguyễn Nguyên Sinh	Ủy viên Thường vụ
11	Lại Xuân Thát	Ủy viên Thường vụ
12	Trần Bình	Ủy viên Thường vụ
13	Mai Văn Tiệm	Ủy viên Thường vụ
14	Nguyễn Thị Bản	Ủy viên
15	Nguyễn Thị Bình	Ủy viên
16	Lê Thị Canh	Ủy viên
17	Phạm Như Cơ	Ủy viên

18	Bùi Danh Dương	Ủy viên
19	Nguyễn Văn Đáo (Tuyên)	Ủy viên
20	Nguyễn Văn Đạt	Ủy viên
21	Ninh Đình	Ủy viên
22	Nguyễn Văn Hanh	Ủy viên
23	Đình Gia Huấn	Ủy viên
24	Mai Khang	Ủy viên
25	Phan Thị Khương (Quế)	Ủy viên
26	Nguyễn Trung Kiểu	Ủy viên
27	Chu Kim	Ủy viên
28	Lê Chí Lương	Ủy viên
29	Nguyễn Văn Minh	Ủy viên
30	Ngô Quốc Sáng	Ủy viên
31	Hoàng Mạnh Tân	Ủy viên
32	Lê Thị Thành	Ủy viên
33	Nguyễn Như Thọ	Ủy viên
34	Đỗ Văn Thuận	Ủy viên
35	Trần Văn Thường	Ủy viên
36	Vũ Tính	Ủy viên
37	Trần Triu	Ủy viên
38	Đình Quang Trung	Ủy viên
39	Hà Cung Trường	Ủy viên
40	Lê Thị Tuấn	Ủy viên
41	Phan Đình Tụng	Ủy viên

**II. DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ  
TỈNH HÀ NAM NINH KHOÁ I  
(4/1977 - 11/1979)**

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Phan Điển	Bí thư
2	Tạ Quang	Phó Bí thư
3	Trần Văn Soạn	Phó Bí thư
4	Tạ Hồng Thanh <sup>(1)</sup>	Ủy viên Thường vụ
5	Mai Văn Tiệm	Ủy viên Thường vụ
6	Trần Bình	Ủy viên Thường vụ
7	Trịnh Văn Thuật	Ủy viên Thường vụ
8	Phạm Văn Bổng	Ủy viên Thường vụ
9	Vũ Minh	Ủy viên Thường vụ
10	Trịnh Minh	Ủy viên Thường vụ
11	Nguyễn Trung Kiểu	Ủy viên Thường vụ
12	Nguyễn Văn An	Ủy viên Thường vụ
13	Mai Khang	Ủy viên Thường vụ
14	Nguyễn Thị Bình	Ủy viên
15	Lê Thị Canh	Ủy viên
16	Phạm Như Cơ	Ủy viên
17	Nguyễn Văn Đạt	Ủy viên

(1). Ủy viên Trung ương Đảng, Ủy viên Ban Thường vụ, Bí thư Huyện ủy Nam Ninh.



18	Trần Kim Đỉnh	Ủy viên
19	Nguyễn Văn Hanh	Ủy viên
20	Đình Gia Huấn	Ủy viên
21	Lê Chí Lương	Ủy viên
22	Nguyễn Quốc Mậu	Ủy viên
23	Nguyễn Văn Minh	Ủy viên
24	Đình Văn Nhung	Ủy viên
25	Phan Thị Quế	Ủy viên
26	Trần Xuân Soan	Ủy viên
27	Hoàng Mạnh Tân	Ủy viên
28	Lê Thị Thành	Ủy viên
29	Nguyễn Thị Thạc	Ủy viên
30	Trịnh Văn Thi	Ủy viên
31	Nguyễn Như Thọ	Ủy viên
32	Đỗ Văn Thuận	Ủy viên
33	Vũ Tính	Ủy viên
34	Hà Cung Trường	Ủy viên
35	Phan Đình Tụng	Ủy viên
36	Trần Văn Ất	Ủy viên dự khuyết
37	Lại Xuân Thế	Ủy viên dự khuyết
38	Trần Văn Truyền	Ủy viên dự khuyết
39	Nguyễn Văn Đáo (Tuyên)	Ủy viên dự khuyết

### III. DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH HÀ NAM NINH KHOẢ II (11/1979 - 3/1983)

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Tạ Hồng Thanh	Bí thư
2	Phạm Văn Bổng	Phó Bí thư
3	Trần Bình	Ủy viên Thường vụ
4	Hoàng Thọ Đan	Ủy viên Thường vụ
5	Nguyễn Trung Kiểu	Ủy viên Thường vụ
6	Nguyễn Quốc Mậu	Ủy viên Thường vụ
7	Trần Văn Soạn	Ủy viên Thường vụ
8	Nguyễn Văn An	Ủy viên Thường vụ
9	Mai Văn Tiệm	Ủy viên Thường vụ
10	Nguyễn Như Thọ	Ủy viên Thường vụ
11	Trịnh Văn Thuật	Ủy viên Thường vụ
12	Trần Xuân Soan	Ủy viên Thường vụ
13	Hoàng Mạnh Tân	Ủy viên Thường vụ
14	Đỗ An	Ủy viên
15	Trần Văn Ất	Ủy viên
16	Trần Anh Cao	Ủy viên
17	Nguyễn Văn Đạt	Ủy viên
18	Trần Kim Đính	Ủy viên
19	Nguyễn Kim Giang	Ủy viên
20	Lê Hải	Ủy viên
21	Nguyễn Văn Hanh	Ủy viên

22	Nguyễn Hữu Khải	Ủy viên
23	Trình Minh	Ủy viên
24	Vũ Minh	Ủy viên
25	Nguyễn Văn Minh	Ủy viên
26	Đỗ Đình Môn	Ủy viên
27	Phan Thị Quế	Ủy viên
28	Đình Công Ruấn	Ủy viên
29	Bùi Trọng Tân	Ủy viên
30	Lê Thị Thành	Ủy viên
31	Trần Đăng Thành	Ủy viên
32	Trịnh Văn Thi	Ủy viên
33	Lại Xuân Thế	Ủy viên
34	Nguyễn Chính Thiện	Ủy viên
35	Vũ Tính	Ủy viên
36	Tô Xuân Toàn	Ủy viên
37	Lê Thị Tuấn	Ủy viên
38	Nguyễn Văn Tuyên (Đáo)	Ủy viên
39	Trần Văn Truyền	Ủy viên
40	Phan Đình Tung	Ủy viên
41	Phạm Thị Tuyết	Ủy viên
42	Đình Hữu Nam	Ủy viên dự khuyết
43	Trần Thị Nghiênn	Ủy viên dự khuyết
44	Nguyễn Thị Thạc	Ủy viên dự khuyết
45	Nguyễn Đình Trọng	Ủy viên dự khuyết

**IV. DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ  
TỈNH HÀ NAM NINH KHOẢ III (3/1983 - 10/1986)**

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Văn An	Bí thư
2	Trần Bình	Phó Bí thư
3	Đình Gia Huấn	Ủy viên Thường vụ
4	Hoàng Mạnh Tân	Ủy viên Thường vụ
5	Bùi Thế Bình	Ủy viên Thường vụ
6	Trịnh Văn Thuật	Ủy viên Thường vụ
7	Nguyễn Trung Kiểu	Ủy viên Thường vụ
8	Nguyễn Quốc Mậu	Ủy viên Thường vụ
9	Tô Xuân Toàn	Ủy viên Thường vụ
10	Trần Đăng Thành	Ủy viên Thường vụ
11	Nguyễn Như Thọ	Ủy viên Thường vụ
12	Trần Văn Truyền	Ủy viên Thường vụ
13	Hoàng Thọ Đan	Ủy viên Thường vụ
14	Đỗ An	Ủy viên
15	Trần Văn Ất	Ủy viên
16	Lê Thị Canh	Ủy viên
17	Trần Anh Cao	Ủy viên
18	Nguyễn Khắc Đình	Ủy viên
19	Trịnh Quang Đô	Ủy viên
20	Nguyễn Kim Giang	Ủy viên
21	Lê Hải	Ủy viên
22	Nguyễn Hữu Khải	Ủy viên

23	Nguyễn Đức Khiêm	Ủy viên
24	Đặng Khôi	Ủy viên
25	Hoàng Xuân Khuyên	Ủy viên
26	Phan Thanh Kỳ	Ủy viên
27	Trần Lập	Ủy viên
28	Trần Thị Lưu	Ủy viên
29	Nguyễn Văn Minh	Ủy viên
30	Trịnh Minh	Ủy viên
31	Nguyễn Văn My	Ủy viên
32	Đình Hữu Nam	Ủy viên
33	Lê Thị Ngân	Ủy viên
34	Trần Thị Nghiên	Ủy viên
35	Bùi Xuân Sơn	Ủy viên
36	Bùi Trọng Tân	Ủy viên
37	Vũ Tính	Ủy viên
38	Nguyễn Chính Thiện	Ủy viên
39	Lại Xuân Thế	Ủy viên
40	Phạm Trọng Thuần	Ủy viên
41	Đỗ Văn Thuận	Ủy viên
42	Nguyễn Đình Trọng	Ủy viên
43	Phạm Thị Tuyết	Ủy viên
44	Trần Quang	Ủy viên dự khuyết
45	Trần Tích	Ủy viên dự khuyết
46	Nguyễn Thị Toàn	Ủy viên dự khuyết
47	Nguyễn Thanh Túc	Ủy viên dự khuyết

**V. DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ  
TỈNH HÀ NAM NINH KHOẢ IV (10/1986 - 3/1992)**

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Văn An	Bí thư
2	Tô Xuân Toàn	Phó Bí thư
3	Bùi Thế Bình	Ủy viên Thường vụ
4	Đình Gia Huấn	Ủy viên Thường vụ
5	Nguyễn Văn My	Ủy viên Thường vụ
6	Nguyễn Quốc Mậu	Ủy viên Thường vụ
7	Bùi Xuân Sơn	Ủy viên Thường vụ
8	Trần Công Thìn	Ủy viên Thường vụ
9	Nguyễn Như Thọ	Ủy viên Thường vụ
10	Đỗ Văn Thuận	Ủy viên Thường vụ
11	Hà Trí Thức	Ủy viên Thường vụ
12	Nguyễn Đình Trọng	Ủy viên Thường vụ
13	Nguyễn Trung Kiểu	Ủy viên Thường vụ
14	Đặng Khôi	Ủy viên
15	Trần Văn Truyền	Ủy viên
16	Nguyễn Thanh Túc <sup>(1)</sup>	Ủy viên
17	Nguyễn Đức Triều <sup>(1)</sup>	Ủy viên
18	Đỗ An	Ủy viên

(1). Bầu bổ sung Ban Thường vụ.

19	Trần Văn Ất	Ủy viên
20	Phạm Văn Bảy	Ủy viên
21	Lê Thị Canh	Ủy viên
22	Phạm Xuân Cấn	Ủy viên
23	Trịnh Quang Đô	Ủy viên
24	Vũ Đường	Ủy viên
25	Nguyễn Kim Giang	Ủy viên
26	Vũ Hành	Ủy viên
27	Phạm Hạp	Ủy viên
28	Lê Huệ	Ủy viên
29	Nguyễn Hữu Khải	Ủy viên
30	Nguyễn Đức Khiêm	Ủy viên
31	Hoàng Xuân Khuyên	Ủy viên
32	Phạm Thị Liên	Ủy viên
33	Nguyễn Văn Minh	Ủy viên
34	Đinh Hữu Nam	Ủy viên
35	Trần Quang Ngọc	Ủy viên
36	Lê Thị Ngân	Ủy viên
37	Phạm Quang Nhung	Ủy viên
38	Đỗ Thị Hồng Rây	Ủy viên
39	Vũ Tính	Ủy viên
40	Trần Tích	Ủy viên
41	Nguyễn Tiến	Ủy viên

42	Trần Mạnh Tiến	Ủy viên
43	Nguyễn Thị Toàn	Ủy viên
44	Phạm Trọng Thuận	Ủy viên
45	Phạm Đức Thụy	Ủy viên
46	Nguyễn Thị Thêu	Ủy viên
47	Lại Xuân Thế	Ủy viên
48	Phạm Văn Thực	Ủy viên
49	Nguyễn Thường	Ủy viên
50	Phạm Như Xuyên	Ủy viên
51	Đình Kim Yên	Ủy viên
52	Lâm Văn Cách	Ủy viên dự khuyết
53	Trình Quang Hảo	Ủy viên dự khuyết
54	Trần Thị Hinh	Ủy viên dự khuyết
55	Lê Quang Khuê	Ủy viên dự khuyết
56	Trần Công Kích	Ủy viên dự khuyết
57	Nghiêm Phú Mạnh	Ủy viên dự khuyết
58	Nguyễn Trọng Phu	Ủy viên dự khuyết
59	Phạm Khắc Sùng	Ủy viên dự khuyết
60	Vũ Gia Tham	Ủy viên dự khuyết
61	Lê Trọng Thi	Ủy viên dự khuyết
62	Đào Tuấn	Ủy viên dự khuyết
63	Đặng Phúc Tựu	Ủy viên dự khuyết
64	Nguyễn Văn Xuyên	Ủy viên dự khuyết
65	Lê Văn Yển	Ủy viên dự khuyết



**VI. DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH LÂM THỜI  
ĐẢNG BỘ TỈNH NAM HÀ (3/1992 - 8/1992)**

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Bùi Xuân Sơn	Bí thư Tỉnh uỷ
2	Trần Văn Truyền	Ủy viên Thường vụ
3	Nguyễn Đình Trọng	Ủy viên Thường vụ
4	Nguyễn Văn My	Ủy viên Thường vụ
5	Vũ Gia Tham	Ủy viên Thường vụ
6	Đặng Khôi	Ủy viên Thường vụ
7	Trần Quang Ngọc	Ủy viên Thường vụ
8	Hoàng Kỳ	Ủy viên Thường vụ
9	Nguyễn Thị Thêu	Ủy viên Thường vụ
10	Lê Trọng Thi	Ủy viên Thường vụ
11	Phạm Hạp	Ủy viên
12	Nghiêm Phú Mạnh	Ủy viên
13	Phạm Đức Thụy	Ủy viên
14	Trần Mạnh Tiến	Ủy viên
15	Trần Tích	Ủy viên
16	Nguyễn Thị Toàn	Ủy viên
17	Lê Văn Yến	Ủy viên
18	Lê Huệ	Ủy viên
19	Vũ Đường	Ủy viên

20	Nguyễn Văn Xuyên	Ủy viên
21	Trần Thị Hinh	Ủy viên
22	Đặng Phúc Tựu	Ủy viên
23	Đỗ Thị Hồng Rây	Ủy viên
24	Nguyễn Xuân Minh	Ủy viên
25	Nguyễn Tiến	Ủy viên
26	Lê Quang Khuê	Ủy viên
27	Phạm Thị Liên	Ủy viên
28	Vũ Hành	Ủy viên
29	Phạm Xuân Cấn	Ủy viên
30	Phạm Quang Nhượng	Ủy viên
31	Đào Tuấn	Ủy viên
32	Lại Xuân Thế	Ủy viên
33	Phan Văn Bấy	Ủy viên
34	Nguyễn Thường	Ủy viên
35	Trương Tôn Khả	Ủy viên
36	Trần Trung Am	Ủy viên
37	Trần Văn Ất	Ủy viên
38	Vũ Tinh	Ủy viên
39	Lê Thị Canh	Ủy viên
40	Nguyễn Văn Khá	Ủy viên
41	Trần Minh Ngọc	Ủy viên

**VII. DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ  
TỈNH NAM HÀ KHOÁ VIII (8/1992 - 5/1996)**

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Bùi Xuân Sơn	Bí thư Tỉnh uỷ
2	Trần Văn Truyền	Phó Bí thư Thường trực
3	Đặng Khôi	Phó Bí thư
4	Trần Quang Ngọc	Ủy viên Thường vụ
5	Nguyễn Thị Thêu	Ủy viên Thường vụ
6	Hoàng Kỳ	Ủy viên Thường vụ
7	Nguyễn Văn Khả	Ủy viên Thường vụ
8	Vũ Gia Tham	Ủy viên Thường vụ
9	Đặng Phúc Tựu	Ủy viên Thường vụ
10	Lê Văn Yển	Ủy viên Thường vụ
11	Trần Trung Am	Ủy viên Thường vụ
12	Lê Trọng Thi	Ủy viên Thường vụ
13	Trần Minh Ngọc	Ủy viên Thường vụ
14	Phạm Hạp	Ủy viên
15	Nghiêm Phú Mạnh	Ủy viên
16	Trần Tích	Ủy viên
17	Nguyễn Văn Xuyên	Ủy viên
18	Trương Tôn Khả	Ủy viên
19	Đỗ Thị Hồng Rây	Ủy viên
20	Trịnh Quang Khanh	Ủy viên
21	Nguyễn Trọng Tiếp	Ủy viên
22	Lê Quang Khuê	Ủy viên

23	Hoàng Đình Kha	Ủy viên
24	Phạm Đức Thắng	Ủy viên
25	Trần Ngọc Quảng	Ủy viên
26	Phạm Xuân Cấn	Ủy viên
27	Trần Thị Hinh	Ủy viên
28	Nguyễn Quốc Vược	Ủy viên
29	Nguyễn Thế Khanh	Ủy viên
30	Lê Thị Canh	Ủy viên
31	Nguyễn Thị Toàn	Ủy viên
32	Trần Mạnh Tiến	Ủy viên
33	Trần Văn Chính	Ủy viên
34	Nguyễn Tiến	Ủy viên
35	Phạm Quốc Hưng	Ủy viên
36	Bùi Xuân Hoà	Ủy viên
37	Phạm Quang Tôn	Ủy viên
38	Trần Đình Cang	Ủy viên
39	Phạm Thanh Tâm	Ủy viên
40	Bùi Huy Giá	Ủy viên
41	Nghiêm Đức Đạo	Ủy viên
42	Trần Minh Oanh	Ủy viên
43	Phạm Bá Ngọc	Ủy viên
44	Lương Đình Ấn	Ủy viên
45	Nguyễn Văn Minh	Ủy viên
46	Nguyễn Việt Minh	Ủy viên
47	Đào Ngọc Dung	Ủy viên

**VIII. DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ  
TỈNH NAM HÀ KHOẢ IX (5/1996 - 12/1996)**

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Trần Minh Ngọc	Bí thư Tỉnh uỷ
2	Lê Văn Yển	Phó Bí thư Thường trực
3	Trần Quang Ngọc	Phó Bí thư Tỉnh uỷ
4	Đặng Phúc Tuyền	Ủy viên Thường vụ
5	Nguyễn Thị Thêu	Ủy viên Thường vụ
6	Phạm Ngọc Thiên	Ủy viên Thường vụ
7	Đào Ngọc Dung	Ủy viên Thường vụ
8	Phan Trung Thứ	Ủy viên Thường vụ
9	Nguyễn Văn Khá	Ủy viên Thường vụ
10	Trần Trung Am	Ủy viên Thường vụ
11	Phạm Quốc Hưng	Ủy viên Thường vụ
12	Nguyễn Phú Hậu	Ủy viên Thường vụ
13	Phạm Quang Tôn	Ủy viên Thường vụ
14	Nguyễn Văn Xuyên	Ủy viên
15	Đình Văn Cương	Ủy viên
16	Đoàn Huy Vy	Ủy viên
17	Trần Xuân Giai	Ủy viên
18	Trần Đại Quyết	Ủy viên
19	Trần Văn Chính	Ủy viên
20	Vũ Xuân Thu	Ủy viên
21	Nguyễn Quốc Vượng	Ủy viên
22	Dương Thị Xuân	Ủy viên
23	Trần Đình Cang	Ủy viên

24	Nghiêm Phú Mạnh	Ủy viên
25	Trình Quang Khanh	Ủy viên
26	Nguyễn Xuân Sắc	Ủy viên
27	Nguyễn Viết Minh	Ủy viên
28	Đỗ Thị Hồng Rây	Ủy viên
29	Vũ Thị Ngọc Thanh	Ủy viên
30	Nguyễn Trọng Tiếp	Ủy viên
31	Hoàng Đình Kha	Ủy viên
32	Trương Tôn Khả	Ủy viên
33	Nguyễn Thế Khanh	Ủy viên
34	Trần Kiếm	Ủy viên
35	Bùi Xuân Hải	Ủy viên
36	Phạm Đức Thắng	Ủy viên
37	Trần Ngọc Quảng	Ủy viên
38	Nghiêm Đức Đạo	Ủy viên
39	Phạm Xuân Cấn	Ủy viên
40	Lương Đình Ấn	Ủy viên
41	Phạm Bá Ngọc	Ủy viên
42	Trần Mạnh Tiến	Ủy viên
43	Triệu Huy Phi	Ủy viên
44	Phạm Thanh Tâm	Ủy viên
45	Bùi Huy Giá	Ủy viên
46	Trần Minh Oanh	Ủy viên
47	Trần Ngọc Thụy	Ủy viên
48	Phạm Văn Tý	Ủy viên
49	Nguyễn Viết Quý	Ủy viên

**IX. DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH LÂM THỜI  
ĐẢNG BỘ TỈNH HÀ NAM (1/1997 - 7/1998)**

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Lê Văn Yên	Bí thư
2	Phạm Ngọc Thiên	Phó Bí thư
3	Phạm Quang Tôn	Phó Bí thư
4	Đình Văn Cương	Ủy viên Thường vụ
5	Trần Mạnh Tiến	Ủy viên Thường vụ
6	Phạm Xuân Cẩn	Ủy viên Thường vụ
7	Nghiêm Đức Đạo	Ủy viên Thường vụ
8	Vũ Thuật	Ủy viên Thường vụ
9	Tăng Văn Phả	Ủy viên Thường vụ
10	Phạm Đức Thắng	Ủy viên
11	Vũ Xuân Thu	Ủy viên
12	Vũ Thị Ngọc Thanh	Ủy viên
13	Trương Tôn Khả	Ủy viên
14	Phạm Bá Ngọc	Ủy viên
15	Lương Đình Ấn	Ủy viên
16	Nguyễn Thế Mao	Ủy viên
17	Nguyễn Mạnh Hùng	Ủy viên
18	Trần Văn Tâm	Ủy viên
19	Ta Đình Đạt	Ủy viên
20	Lê Đình Ký	Ủy viên
21	Vũ Trùng Vương	Ủy viên
22	Nguyễn Văn Thắng	Ủy viên
23	Trần Thị Mão	Ủy viên
24	Nguyễn Minh Quang	Ủy viên
25	Phạm Văn Lắm	Ủy viên
26	Nguyễn Tuấn Xa	Ủy viên
27	Trần Kiếm	Ủy viên

**X. DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ  
TỈNH HÀ NAM KHOÁ XV (7/1998 - 12/2000)**

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Phạm Quang Nghị	Bí thư
2	Tăng Văn Phả	Phó Bí thư Thường trực
3	Đình Văn Cường	Phó Bí thư
4	Trần Đậu	Ủy viên Thường vụ
5	Phạm Văn Lãm	Ủy viên Thường vụ
6	Phạm Bá Ngọc	Ủy viên Thường vụ
7	Nguyễn Minh Quang	Ủy viên Thường vụ
8	Trần Văn Tâm	Ủy viên Thường vụ
9	Trần Mạnh Tiến	Ủy viên Thường vụ
10	Vũ Thuật	Ủy viên Thường vụ
11	Lương Đình Ấn	Ủy viên
12	Nguyễn Bá Công	Ủy viên
13	Nghiêm Đức Đạo	Ủy viên
14	Tạ Đình Đạt	Ủy viên
15	Nguyễn Mạnh Hùng	Ủy viên
16	Trương Tôn Khả	Ủy viên
17	Trần Kiểm	Ủy viên
18	Nguyễn Văn Lạc	Ủy viên



19	Nguyễn Như Lâm	Ủy viên
20	Nguyễn Thị Kim Liên	Ủy viên
21	Trịnh Ngân Liên	Ủy viên
22	Trần Xuân Lộc	Ủy viên
23	Nguyễn Thế Mạo	Ủy viên
24	Trần Thị Mão	Ủy viên
25	Trần Hồng Nga	Ủy viên
26	Nguyễn Trí Ngọc	Ủy viên
27	Vũ Kim Quý	Ủy viên
28	Lê Văn Quý	Ủy viên
29	Trần Công Quyển	Ủy viên
30	Phạm Xuân Tâm	Ủy viên
31	Vũ Thị Ngọc Thanh	Ủy viên
32	Nguyễn Văn Thắng	Ủy viên
33	Phạm Đức Thắng	Ủy viên
34	Lê Trọng Thi	Ủy viên
35	Vũ Xuân Thu	Ủy viên
36	Bùi Văn Tròn	Ủy viên
37	Ngô Văn Vĩnh	Ủy viên
38	Vũ Trùng Vương	Ủy viên
39	Nguyễn Tuấn Xạ	Ủy viên

**XI. DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ  
TỈNH HÀ NAM KHOẢ XVI (12/2000 - 12/2005)**

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Phạm Quang Nghị	Bí thư
2	Tăng Văn Phả <sup>(1)</sup>	Phó Bí thư Thường trực
3	Đình Văn Cương	Phó Bí thư
4	Phạm Văn Chất	Ủy viên Thường vụ
5	Trần Đâu	Ủy viên Thường vụ
6	Nguyễn Mạnh Hùng	Ủy viên Thường vụ
7	Nguyễn Văn Lân	Ủy viên Thường vụ
8	Phạm Văn Lâm	Ủy viên Thường vụ
9	Nguyễn Minh Quang <sup>(2)</sup>	Ủy viên Thường vụ
10	Trần Mạnh Tiến	Ủy viên Thường vụ
11	Trần Văn Tâm	Ủy viên Thường vụ
12	Lương Đình Ấn	Ủy viên
13	Nguyễn Đức Bình	Ủy viên
14	Nguyễn Bá Công	Ủy viên
15	Nghiêm Đức Đạo	Ủy viên
16	Trần Hồ	Ủy viên
17	Vũ Huy Hiến	Ủy viên
18	Bùi Thị Minh Hoài	Ủy viên

(1). Bầu Bí thư Tỉnh uỷ (8/2001).

(2). Bầu Phó Bí thư Tỉnh uỷ (8/2001).

19	Trương Tôn Khả	Ủy viên
20	Trần Kiếm	Ủy viên
21	Nguyễn Văn Lạc	Ủy viên
22	Nguyễn Thị Kim Liên	Ủy viên
23	Trần Xuân Lộc	Ủy viên
24	Nguyễn Như Lâm	Ủy viên
25	Trần Thị Mão	Ủy viên
26	Nguyễn Thế Mạo	Ủy viên
27	Trần Hồng Nga	Ủy viên
28	Nguyễn Trí Ngọc	Ủy viên
29	Vũ Thị Ngọc Thanh	Ủy viên
30	Nguyễn Văn Thắng	Ủy viên
31	Phạm Đức Thắng	Ủy viên
32	Lê Văn Quý	Ủy viên
33	Vũ Xuân Thu	Ủy viên
34	Trần Anh Tài	Ủy viên
35	Phạm Xuân Tâm	Ủy viên
36	Trần Công Quyển	Ủy viên
37	Nguyễn Quốc Tuấn	Ủy viên
38	Bùi Văn Tròn	Ủy viên
39	Vũ Trùng Vương	Ủy viên
40	Ngô Văn Vĩnh	Ủy viên
41	Nguyễn Tuấn Xạ	Ủy viên

**XII. DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ  
TỈNH HÀ NAM KHOẢ XVII (12/2005 - 12/2010)**

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Đình Văn Cương	Bí thư
2	Nguyễn Minh Quang	Phó Bí thư Thường trực
3	Trần Xuân Lộc	Phó Bí thư
4	Phạm Văn Chất	Ủy viên Thường vụ
5	Phạm Hoài Giang	Ủy viên Thường vụ
6	Trần Hồ <sup>(1)</sup>	Ủy viên Thường vụ
7	Trần Đậu	Ủy viên Thường vụ
8	Trần Anh Tài	Ủy viên Thường vụ
9	Phạm Xuân Tâm	Ủy viên Thường vụ
10	Lương Trọng Thái	Ủy viên Thường vụ
11	Nguyễn Mạnh Hùng	Ủy viên Thường vụ
12	Kiều Hữu Bình	Ủy viên
13	Trần Thị Châm	Ủy viên
14	Nguyễn Bá Công	Ủy viên
15	Nguyễn Đức Bình	Ủy viên
16	Nguyễn Xuân Đông	Ủy viên
17	Lê Thị Thanh Hà	Ủy viên

(1). Bầu bổ sung Phó Bí thư Tỉnh uỷ Hà Nam (9/2006).

18	Lại Văn Hải	Ủy viên
19	Hà Thị Vân Hằng	Ủy viên
20	Vũ Huy Hiến	Ủy viên
21	Bùi Thị Minh Hoài <sup>(1)</sup>	Ủy viên
22	Bùi Văn Hùng	Ủy viên
23	Nguyễn Văn Hùng	Ủy viên
24	Trần Quốc Hùng	Ủy viên
25	Phạm Tư Lành	Ủy viên
26	Nguyễn Như Lâm	Ủy viên
27	Trần Hữu Lợi	Ủy viên
28	Phạm Sỹ Lợi	Ủy viên
29	Phạm Gia Luật	Ủy viên
30	Nguyễn Thế Mạo	Ủy viên
31	Lã Thế Mẫn	Ủy viên
32	Hoàng Nam <sup>(2)</sup>	Ủy viên
33	Trần Hồng Nga	Ủy viên
34	Nguyễn Trí Ngọc	Ủy viên
35	Lê Thanh Nhân	Ủy viên
36	Lê Văn Quý	Ủy viên

(1). Bầu bổ sung Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Hà Nam (6/2006).

(2). Bầu bổ sung Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Hà Nam (11/2006).

37	Trần Công Quyền	Ủy viên
38	Lê Văn Tân <sup>(1)</sup>	Ủy viên
39	Nguyễn Quốc Tuấn	Ủy viên
40	Chu Đức Thọ	Ủy viên
41	Trịnh Văn Thực	Ủy viên
42	Phạm Minh Thường	Ủy viên
43	Bùi Văn Tròn	Ủy viên
44	Ngô Văn Vĩnh	Ủy viên
45	Đinh Thị Yến	Ủy viên
46	Mai Tiến Dũng <sup>(2)</sup>	Ủy viên
47	Lê Văn Hồng <sup>(3)</sup>	Ủy viên
48	Nguyễn Văn Khuông <sup>(4)</sup>	Ủy viên
49	Phạm Văn Tam <sup>(5)</sup>	Ủy viên
50	Nguyễn Lập Quyết <sup>(6)</sup>	Ủy viên
51	Đỗ Văn Sáng <sup>(7)</sup>	Ủy viên

(1). Bầu Phó Bí thư Tỉnh uỷ (5/2010).

(2). Bầu bổ sung ( 4/2007 ); Bầu bổ sung Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Hà Nam (7/2009).

(3). Bầu bổ sung (6/2009).

(4). Bầu bổ sung (6/2009); Bầu bổ sung Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Hà Nam (2/2010).

(5). Bầu bổ sung Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Hà Nam (2/2010).

(6), (7). Bầu bổ sung (4/2007).